CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN

Địa chỉ : **1 Tôn Thất Tùng, P.Phạm Ngũ Lão, Q.1; TPHCM**
Email : **longthuongxotgp@yahoo.com**
Website : **longchuathuongxot.vn**
Facebook : **facebook.com/thuongxotGP2008**
ĐT: **(028) 38.330.820**

07/2019

Một linh hồn không hưởng được lợi ích tương đáng từ bí tích Giải tội nếu không khiêm nhượng (NK 113).

(Lưu hành nội bộ)

LÁ THƯ LINH HƯỚNG THÁNG 07.2019

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM

THƯ GỬI CỘNG ĐỒNG DÂN CHÚA
VỀ MỘT SỐ LƯU Ý TRONG ĐỜI SỐNG ĐỨC TIN

Anh Chị Em thân mến,

Trong Hội nghị thường niên kỳ I-2019 của Hội đồng Giám mục Việt Nam, chúng tôi đã nhận được những thông tin, thắc mắc, kể cả những lời than phiền và phê phán về một số sự việc liên quan đến cử hành Phụng vụ và các thực hành đạo đức tại nơi này, nơi khác. Nay, với trách nhiệm mục tử, chúng tôi gửi thư này đến anh chị em, để đồng hành và giúp anh chị em sống đức tin một cách đúng đắn theo giáo huấn của Hội Thánh.

1. Nhìn chung, có thể nói, sinh hoạt đạo đức của người Công giáo Việt Nam rất phong phú, được thể hiện ở những khía cạnh sau đây: Chuyên tâm tham dự các cử hành Phụng vụ, tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu và Lòng Chúa thương xót, sùng kính Đức Trinh Nữ Maria và các Thánh, đặc biệt Thánh Cả Giuse và các Thánh Tử đạo Việt Nam. Cùng với tâm tình yêu mến Chúa, người tín hữu Việt Nam cũng thể hiện lòng hiếu thảo với các bậc tiền nhân, qua việc cầu nguyện cho người đã qua đời, chăm sóc mộ phần và tưởng nhớ trong các ngày giỗ.

Tuy nhiên, chúng tôi cũng thấy hiện nay đang tồn tại và có chiều hướng gia tăng những hiện tượng và những cách thực hành đạo đức không xứng hợp, cụ thể là: tin dị đoan, ma thuật, bói toán; phổ biến những tư tưởng lệch lạc như Sứ điệp từ trời, Lòng Mẹ thương xót…; lạm dụng một số cử hành đạo đức của Hội Thánh như Lòng Chúa thương xót, đặc sủng chữa lành bệnh nhân, đặt tay cầu nguyện…

Trước tình hình trên, dựa trên giáo huấn của Hội Thánh, nhất là hai văn kiện "Hướng dẫn về lòng đạo đức bình dân và Phụng vụ" của Bộ Phụng tự và Kỷ luật Bí tích (Tháng 12-2001), và "Hướng dẫn việc cầu nguyện xin ơn chữa lành" của Bộ Giáo lý Đức tin (Tháng 9-2000), chúng tôi muốn đưa ra những định hướng mục vụ sau đây.

Về Phụng vụ và lòng đạo đức bình dân:

2. Phụng vụ là việc thờ phượng chính thức của Hội Thánh, do các thừa tác viên hợp pháp cử hành nhân danh Hội Thánh, nhằm tôn vinh Thiên Chúa, xây dựng Hội Thánh và thánh hoá con người. Cử hành Phụng vụ gồm Bảy Bí tích, Phụng vụ Các giờ kinh và các Á bí tích.

Lòng đạo đức bình dân thường bị hiểu sai là "thứ yếu", là "tầm thường", nhưng thật ra, đây là cảm thức đức tin của Dân Chúa, được Chúa Thánh Thần soi dẫn, biểu hiện qua các hình thức đạo đức đa dạng, tiếp nhận những tinh hoa của các nền văn hoá. Các việc đạo đức bình dân cũng thường gắn kết với Năm Phụng vụ, qua việc tôn thờ Thiên Chúa Ba Ngôi, sùng kính Đức Maria và các Thánh, cầu nguyện cho người đã qua đời, hành hương đến các nơi thánh…

Phụng vụ và lòng đạo đức bình dân có mối tương quan rất chặt chẽ với nhau. Phụng vụ là nguồn mạch và chóp đỉnh của lòng đạo đức bình dân. Vì thế, lòng đạo đức bình dân phải hoà hợp với Phụng vụ, bắt nguồn từ Phụng vụ và dẫn người tín hữu đến với Chúa.

3. Trong thực tế, tại một số địa phương, kỷ luật Phụng vụ chưa được tôn trọng đúng mực. Những thực hành đạo đức bình dân cũng có những lạm dụng tùy tiện, gây hoang mang nơi người tín hữu và xáo trộn nơi các cộng đoàn đức tin. Vì thế, để chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc và cổ võ lòng đạo đức bình dân chân chính, chúng tôi xin anh chị em lưu ý những điểm sau đây:

– Phải tránh những thực hành mê tín dị đoan, bói toán, lợi dụng lòng tin đơn thành của người tín hữu để trục lợi.

– Đừng quá coi trọng những hình thức đạo đức bình dân mà coi nhẹ cử hành Phụng vụ.

– Không được sử dụng, phổ biến các tài liệu có nội dung nghịch với đức tin Kitô giáo.

– Phải tôn trọng kỷ luật của Hội Thánh và quy định của Đấng Bản quyền liên quan đến Phụng vụ và việc đạo đức bình dân. Những kinh nguyện được sử dụng công khai và thường xuyên phải được Bản quyền địa phương cho phép.

– Cần hòa hợp những biểu hiện bên ngoài của lòng đạo đức bình dân với tình cảm chân thật trong tâm hồn, tránh những thực hành theo thói quen, trống rỗng.

Về đặc sủng chữa lành:

4. Bệnh tật luôn là một sự dữ. Vì thế, việc chữa lành bệnh tật là dấu chỉ sứ vụ giải thoát của Đấng Cứu thế và là biểu tượng của sự chữa lành con người toàn diện, gồm thân xác và linh hồn. Trong cuộc sống trần thế, Đức Kitô đã chữa lành nhiều người khỏi nhiều thứ bệnh tật, thế nhưng ơn giải thoát cuối cùng lại được thực hiện bằng chính sự đau khổ tự nguyện của Chúa trong cuộc tử nạn và phục sinh. Như vậy, Ngài mang đến cho bệnh tật và đau khổ của con người một ý nghĩa và giá trị cứu độ: Mọi người đều có thể hiệp thông vào sự đau khổ sinh ơn cứu độ của Ngài bằng việc chấp nhận những bệnh tật và đau khổ của bản thân mình.

Theo ý hướng đó, Hội Thánh luôn cầu nguyện xin ơn sức khoẻ cho các bệnh nhân, đặc biệt qua Thánh lễ, Kinh nguyện và Bí tích Xức dầu Bệnh nhân. Chúa cũng ban cho Hội Thánh đặc sủng chữa lành bệnh tật. Tuy nhiên đặc sủng này được trao ban không phải vì vinh quang và trục lợi cá nhân, nhưng để xác nhận và củng cố sứ vụ rao giảng Tin Mừng. Cũng thế, việc cầu nguyện không loại trừ việc sử dụng những phương pháp y học để phục hồi sức khỏe và gìn giữ sự sống cho bệnh nhân.

5. Hiện nay, tại một số nơi đang có những hình thức cầu nguyện và đặt tay xin ơn chữa lành. Về vấn đề này, chúng tôi xin anh chị em lưu ý mấy điểm sau đây:

– Mọi tín hữu đều được tự do cầu nguyện xin ơn chữa lành. Tuy nhiên, khi việc cầu nguyện xin ơn chữa lành có tính cách cộng đồng, nhất là trong nhà thờ, thì cần được các thừa tác viên có chức thánh hướng dẫn.

– Các Kinh nguyện Phụng vụ xin ơn chữa lành phải được cử hành theo đúng Sách Nghi Thức Rôma. Trong giáo phận, mọi cử hành Phụng vụ xin ơn chữa lành đều phải có phép rõ ràng của Bản quyền Giáo phận. Giám mục giáo phận có quyền ban hành các quy luật cho những cử hành Phụng vụ xin ơn chữa lành, cũng như từ chối những cử hành này vì lý do chính đáng.

– Không được phép đưa các nghi thức chữa lành vào Thánh lễ và các cử hành Phụng vụ. Không được lẫn lộn các buổi cầu nguyện không thuộc Phụng vụ với những cử hành Phụng vụ. Phải tránh các hình thức mang tính cuồng loạn, chứng nhân giả, diễn kịch hoặc kích động cảm xúc.

– Việc sử dụng các phương tiện truyền thông, nhất là trực tuyến, trong các cử hành xin ơn chữa lành, thuộc Phụng vụ hoặc không thuộc Phụng vụ, đều phải được Giám mục giáo phận cho phép.

– Trong các cử hành xin ơn chữa lành, nếu ơn được chữa lành xảy ra cho người tham dự, thì phải giữ sự thận trọng cần thiết và tường trình sự việc cho thẩm quyền Hội Thánh.

– Giám mục giáo phận có bổn phận giám sát việc thực hành các buổi cầu nguyện xin ơn chữa lành; đồng thời có quyền can thiệp khi có những lạm dụng gây tai tiếng cho cộng đoàn tín hữu.

Anh chị em thân mến,

Lòng đạo bình dân được nhìn nhận là "kho tàng vô giá của Hội Thánh" (Đức Bênêđictô XVI). Tuy nhiên, vì lòng đạo bình dân nghiêng về cảm nhận hơn là suy lý, quan tâm đến biểu tượng hơn là lô-gích, nên cũng dễ bị lệch lạc, kể cả bị khai thác vì chủ ý trục lợi. Đồng thời, tại một số nơi, những hình thức cầu nguyện và đặt tay xin ơn chữa lành chưa thể hiện ý nghĩa sâu xa của mầu nhiệm cứu độ trong Đức Kitô và sứ vụ rao giảng Tin Mừng. Chính vì thế, Hội Thánh đưa ra những chỉ dẫn được trình bày tóm tắt trong thư này. Xin anh chị em vui lòng đón nhận, suy nghĩ và chia sẻ cho nhau những chỉ dẫn trên, để các thực hành đạo đức của chúng ta thật sự "diễn tả niềm khao khát Thiên Chúa", đem lại an bình trong tâm hồn, duy trì sự hiệp nhất trong Hội Thánh, và là khí cụ loan báo Tin Mừng Nước Trời.

Chúng ta cùng nhìn lên Đức Maria, Mẹ Hội Thánh, xin Mẹ dẫn dắt chúng ta sống đức tin tông truyền và nguyện xin ân sủng Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta, tình yêu của Chúa Cha, và ơn thông hiệp của Chúa Thánh Thần, ở cùng tất cả anh chị em.

Làm tại trụ sở Hội đồng Giám mục Việt Nam,

Lễ kính Đức Trinh Nữ Maria – Mẹ Hội Thánh, ngày 10 tháng 06 năm 2019.

Đã ký và đóng dấu

Giám mục Gioan Đỗ Văn Ngân, Chủ tịch Uỷ ban Giáo lý Đức tin.

Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam.

BBT tổng hợp

CHÚA NHẬT XIV THƯỜNG NIÊN, NĂM C

Tông đồ là kẻ được sai đi. Vì thế làm tông đồ rất khác với làm chuyên viên. Làm chuyên viên thì cần phải có tài năng. Còn làm tông đồ thì chỉ cần đi theo lệnh Chúa sai, đến với người Chúa sai mình đến, và mọi việc khác hầu như Chúa sẽ làm tất cả.

NHỮNG KẺ MANG BÌNH AN

Lời đầu tiên mà Chúa Giêsu dạy các môn đệ phải nói khi vào một nhà nào là "Bình an cho nhà này". Như thế nghĩa là họ sẽ làm những sứ giả của sự bình an. Nói cách khác, làm sứ giả của bình an là sứ mạng đầu tiên của người môn đệ Chúa.

Bình an không phải là một cái gì tiêu cực do không có chiến tranh và thù hận. Nó đòi phải có tinh thần cởi mở, tình huynh đệ, lòng khoan dung, thiện chí và ước muốn hòa giải. Nó buộc chúng ta đi đến với người khác. Nó giúp chúng ta gỡ bỏ những rào cản của nghi kỵ, sợ hãi, thành kiến và óc cố chấp.

Trước lúc Rước Lễ, chủ tế chúc "Bình an của Chúa hằng ở cùng anh chị em". Đây thực là một món quà quý giá mà thế gian không thể ban tặng được. Tiếp đó chủ tế kêu gọi "Anh chị em hãy chúc bình an cho nhau". Đáp lời Ngài, chúng ta chào nhau, đến bắt tay nhau hoặc ôm hôn nhau. Ước chi những cử chỉ đó không phải chỉ là hình thức mà thực sự bày tỏ lòng thân thiện của chúng ta. Cuối Thánh lễ, chủ tế lại chúc "Chúc anh chị em ra đi bình an". Câu này có nghĩa là chúng ta đã đến nhà thờ lãnh nhận bình an của Chúa, vậy khi ra về chúng ta cũng hãy mang bình an ấy đến cho mọi người chúng ta sẽ gặp gỡ.

Đã qua hơn 2000 năm, nhưng lời dạy của Chúa Giêsu vẫn như đang nói với chúng ta hôm nay: *"Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại ít"* (Lc 10, 3). Cánh đồng lúa mênh mông còn bị bỏ hoang không thợ gặt hái. Thế giới này dường như vẫn còn mò mẫm trong bóng đêm dày đặc của sự dữ, của tranh chấp, của oán thù; rất cần những đốm sáng của tình thương, của khoan dung, của tha thứ. Thế nên, không lạ

☞

gì Chúa Giêsu đã nói: *"Anh em hãy ra đi. Này Thầy sai anh em đi như chiên con vào giữa bầy sói"* (Lc 10, 3).

"Ra đi" chứ không phải *"ở lại"*, đó là một lệnh truyền. Cả cuộc đời của Thầy là một hành trình: Sinh ra ngoài đường, sống và rao giảng ngoài đường, cuối cùng chết cũng ngoài đường. Thầy luôn lên đường và không ngừng ra đi. Công đồng Vaticano II cũng long trọng khẳng định: *"Tự bản tính, Giáo Hội lữ hành phải truyền giáo"* (TG 2). Thánh GH Gioan Phao lô II cũng quả quyết: *"Không một ai trong những người tin vào Đức Kitô, không một tổ chức nào trong Giáo Hội được miễn khỏi trách vụ cao cả này: Đó là loan báo Đức Kitô cho mọi dân tộc"* (Sứ vụ Đấng Cứu Độ, 3).

Vậy ơn gọi của người tín hữu Kitô là *"Ra đi"*.

Ra đi đem "bình an" đến cho các dân tộc, bình an giữa mọi người với nhau, bình an với Chúa.

Ra đi chữa lành bệnh nơi thể xác cũng như trong tâm hồn.

Ra đi loan báo Nước Thiên Chúa đã đến gần, nước tình yêu và ân sủng, nước công chính và bình an.

Thánh Phao lô đã phải thốt lên: *"Khốn cho thân tôi: nếu tôi không rao giảng Tin Mừng"* (1Cr 9, 16). Nhưng việc làm mới chứng thực cho lời rao giảng, và lời rao giảng sẽ soi sáng cho việc làm. Ra đi là để làm chứng, và lời chứng sáng giá nhất chính là việc làm. Đúng như L. Moody đã nói: *"Các ngọn hải đăng không thổi còi ầm ĩ, chúng chỉ chiếu sáng"*.

CHUYỆN MINH HỌA

Ngày kia, thánh Phanxicô Assadi nói với một thày dòng: "Nào chúng ta cùng đi phố và giảng đạo". Hai người ra đi, hết con đường trước mặt, quẹo sang đường khác rồi về nhà. Thày dòng thắc mắc hỏi: "Con nghe ngài nói là mình đi phố và giảng đạo cơ mà!". Thánh Phanxicô đáp: "Chúng ta đã giảng đạo rồi đó! Khi chúng ta đi đường. Mọi người nhìn ta, thấy phong cách của ta, nghĩ về đời sống của ta và rồi họ sẽ thắc mắc về nguồn sống nơi linh hồn của họ. Như thế chẳng phải là ta đã giảng đạo cho họ rồi sao?".

Câu nói của thánh nhân quả là khôn ngoan. Người Kitô-hữu không có cách truyền giáo nào hay hơn là chính đời sống chứng tá của họ.

CHÚA NHẬT XV THƯỜNG NIÊN, NĂM C

Thầy tư tế và thầy Lêvi là những người chỉ quan tâm đến bản thân mình: khi gặp một tình huống đặc biệt, họ nghĩ đến bản thân họ trước (không dừng lại chăm sóc người bị nạn vì sợ trễ giờ, vì sợ ô uế nếu đụng vào xác chết).

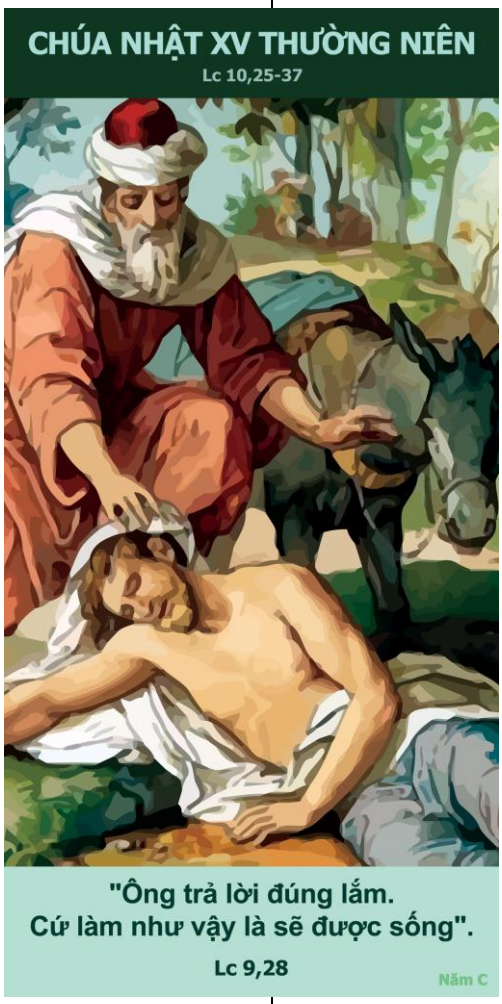

Người Samaria là người biết nghĩ đến người khác: khi gặp người bị nạn, anh chỉ biết tìm cách giúp đỡ nạn nhân, không ngại mất giờ, mất công và mất tiền.

Thầy tư tế và thầy lêvi chú ý giữ luật ghi trên sách vở (luật quy định về thanh sạch và ô uế); Người Samaria giữ luật trong tim (luật yêu thương).

Thầy tư tế và thấy lêvi không phạm tội nào về lời nói hay việc làm, nhưng phạm tội thiếu sót vì đã bỏ qua không làm điều mình phải làm.

Người Samaria là một người chăm sóc (carer)

Loại người này rất hiếm thấy trong xã hội, vì trong xã hội ai nấy chỉ biết lo cho mình, ít ai để ý chăm sóc người khác, nhất là chăm sóc những người xa lạ không có quan hệ gì tới mình.

Nhưng loại người này rất hữu ích cho xã hội. Bằng những việc chăm sóc âm thầm, nhỏ bé, họ chính là muối và men làm cho xã hội bớt đau khổ, bớt xấu xa và thêm tốt đẹp.

Khi đề cao người Samaria, Chúa Giêsu muốn chúng ta cũng phải là những người chăm sóc. Con đường Giêrusalem tới Giêricô chính là đường đời, trên đó không thiếu những người bất hạnh cần được chăm sóc. Mỗi người cũng được Chúa ban có nhiều khả năng chăm sóc: một lời an ủi động viên, một cử chỉ thân ái, một giúp đỡ thiết thực chính là chút rượu và chút dầu xoa dịu những thương đau cho

☞

người anh em mình đang gặp đau khổ (FM).

Sở dĩ người ta không dám làm một cái gì đó cho những người anh em, là vì họ không có can đảm vượt qua nỗi sợ.

Sở dĩ thầy tư tế và thầy Lê vi *"tránh qua bên kia mà đi"* là vì các thầy sợ ô uế khi đụng vào xác chết, sợ bọn cướp còn ẩn nấp đâu đây, sợ rắc rối phiền hà đến bản thân.

Sở dĩ chúng ta không dám làm một cái gì đó cho người anh em khi họ cần giúp đỡ, là vì chúng ta sợ phải thiệt thòi, sợ tốn công sức, sợ mất thời gian, sợ phải trả giá, sợ đụng đến sự an toàn, tiện nghi của mình. Chúng ta muốn được yên thân! Thầy tư tế và thầy Lêvi đã tự hỏi: *"Điều gì sẽ xảy ra cho tôi, nếu tôi dừng lại và săn sóc người anh em bị đánh nhừ tử?".* Trái lại, người Samari đã đảo ngược câu hỏi: *"Điều gì sẽ xảy ra cho người anh em bị đánh nhừ tử, nếu tôi không dừng lại và chăm sóc người ấy?".* Người Samari tốt lành đã xả thân vào một hành động vị tha đầy nguy hiểm.

Yêu thương không phải là cho đi một cái gì, nhưng là cho đi chính bản thân. Yêu thương là hy sinh, là quên mình, là hiến thân phục vụ tha nhân: Kahil Gibram có một câu nói chí tình: *"Bạn cho đi quá ít khi chỉ cho đi của cải. Chỉ khi nào cho đi chính mình, bạn mới thực sự cho đi".* Càng đi tìm bản thân, con người càng đánh mất chính mình. Càng co cụm trong vỏ ốc ích kỷ của mình, con người càng chết dần mòn trong nỗi cô đơn. Càng muốn được yên thân, con người càng vong thân.

Nỗi khát khao hạnh phúc của con người chỉ có thể được lấp đầy khi họ biết đến gần, cúi xuống phục vụ tha nhân.

Con người chỉ thành đạt thực sự, con người chỉ thục sự là người khi họ dám sống chết cho anh em.

Người tín hữu Kitô chỉ thực sự là con Chúa khi họ dám tiêu hao vì người khác. Mẹ Têrêsa Calcutta nói: *"Kitô hữu là người trao ban chính bản thân mình".*

Yêu rồi làm. Khi đã yêu rồi chúng ta sẽ biết phải làm gì cho người anh em. Khi đã yêu rồi chúng ta sẽ có sáng kiến để xả thân vì mọi người, nhất là những người nghèo hèn đau khổ. Khi đã yêu rồi, chúng ta sẽ biết cách làm cho kẻ xa lạ nên người thân cận, kẻ thù địch nên người bạn tốt, chỉ cần chúng ta dám đứng lại, đến gần và cúi xuống trước anh em.

CHÚA NHẬT XVI THƯỜNG NIÊN, NĂM C

Đối với nhiều người, cầu nguyện là nói để xin. Nhưng, xét theo một nghĩa nào đó, sự cầu nguyện đích thực chỉ bắt đầu khi ta ngừng nói. Cách cầu nguyện tốt nhất là ở bên chân Chúa, chẳng nói lời nào và cũng chẳng làm gì cả, như Maria vậy.

Có người nghĩ rằng làm việc là cách chứng tỏ cụ thể tình yêu của mình đối với Chúa, cho nên cứ ngồi im bên chân Chúa là mất giờ vô ích, nhất là khi ta còn nhiều việc phải làm. Có lẽ đúng. Nhưng nếu làm việc mà không cầu nguyện thì những việc làm kia dễ trở thành những việc làm vì mình và cho mình chứ không phải vì Chúa và cho Chúa; và cũng có thể chúng trở thành những việc của mình chứ không phải của Chúa. Kết quả là sau khi ngưng việc, ta cảm thấy lòng mình trống rỗng, con người mình rất hời hợt nông cạn.

Nhà tâm bệnh học Thomas Moore nói: "Có người có thể chữa khỏi những rối loạn tâm thần chỉ cần bằng cách tự ban cho mình mỗi ngày một ít phút thinh lặng suy nghĩ". Đối với sức khoẻ tâm thần mà đã là như thế, huống chi đối với sức khoẻ siêu nhiên.

Chuyện minh họa: Một bà lão đến một Linh mục xin tham vấn:

- Thưa cha, tôi đã cầu nguyện không ngừng suốt 14 năm qua, nhưng tôi chả cảm thấy sự hiện diện của Chúa gì cả.

- Thế Bà có cho Chúa cơ hội để nói với Bà lời nào không?

- À... không. Tôi cứ nói miết. Nhưng như thế không phải là cầu nguyện sao?

- Không. Bây giờ tôi khuyên bà mỗi ngày bỏ ra 15 phút chỉ ngồi im trước mặt Chúa thôi.

Bà cụ đã làm theo lời khuyên đó. Chỉ vài ngày sau, Bà trở lại khoe:

- Thật tuyệt diệu: Khi tôi nói với Chúa thì tôi chẳng cảm thấy gì cả. Nhưng khi tôi ngồi yên trước mặt Ngài thì tôi thấy như mình được sự hiện diện của Ngài bao phủ lấy tôi.

Chúa phán: "Macta, Macta ơi! Chị lo lắng và lăng xăng nhiều chuyện quá! Chỉ có một chuyện cần thiết mà thôi. Maria đã chọn phần tốt nhất và sẽ không bị lấy đi" (Lc 10, 41-42). Phần tốt nhất ấy chính là ở bên cạnh Chúa, lắng nghe Chúa nói, và cầu nguyện với Chúa.

Mẹ Têrêsa Calcutta, một nữ thánh giữa đời thường, mỗi ngày trước khi bước xuống *"địa ngục Calcutta"* để chăm sóc những người cùng khổ, hoặc đi vào *"nhà hấp hối"* để an ủi các kẻ liệt, các nữ tu của Mẹ đã quì cầu nguyện trước Thánh Thể một tiếng đồng hồ để kín múc nơi Chúa: tình yêu, sức mạnh, lòng can đảm và nhiệt huyết tông đồ.

Hoạt động tông đồ là mang tình yêu Chúa đến với anh em, tại sao chúng ta lại không kín múc nơi Chúa là suối nguồn yêu thương. Cho dù là hoạt động truyền giáo, hoạt động từ thiện bác ái, hay sinh hoạt hằng ngày theo bổn phận, chúng ta cũng đừng quên *"chọn phần tốt nhất"* này. Hãy nhớ lời Chúa: *"Không có Ta, chúng con không làm gì được".*

Các triết gia phương Tây có khuynh hướng hoạt động cho rằng Chúa không làm gì, con người làm hết. Các triết gia phương Đông trái lại ưa thích thuyết tĩnh học, để Chúa làm hết và con người không làm gì. Nhưng khuôn vàng thước ngọc của chúng ta là: *"Cầu nguyện và hoạt động",* Macta phải đi đôi với Maria. Cầu nguyện là linh hồn của hoạt động, và hoạt động là kết quả của cầu nguyện. P.Graef có một câu nói rất thâm thuý: *"Hoạt động mà không có cầu nguyện là thiếu nguyên tắc căn bản, cầu nguyện mà không có hoạt động là thiếu đất gieo hạt".*

Tuy nhiên, có một cám dỗ khiến chúng ta khó thoát khỏi. Đó là nhiều khi chúng ta tưởng mình phục vụ Chúa, nhưng hóa ra chúng ta phục vụ chính mình. Nhìn Mácta lăng xăng dọn bữa ăn, chúng ta thấy dáng dấp của chính mình. Chúng ta hoạt động để được tiếng khen, để gây chú ý: *"Thưa Thầy, em con để mình con phục vụ mà Thầy không để ý tới sao? Xin Thầy bảo nó giúp con một tay"* (Lc 10, 40-41). Chúng ta mời gọi kẻ khác cộng tác, cũng là để phục vụ cho chương trình của chính mình.

Đôi khi chúng ta cầu nguyện cũng là để kéo Chúa về "phe mình", xin Chúa ủng hộ để cá nhân mình sớm được vẻ vang. Chúng ta muốn mình luôn được thành công. Chúng ta không chấp nhận thất bại. Chúng ta mãn nguyện với những hoạt động tông đồ của mình. Chúng ta hài lòng với công cuộc từ thiện của chúng ta. Chúng ta đi tìm chính mình!

CHÚA NHẬT XVII THƯỜNG NIÊN, NĂM C

LỜI CẦU XIN CỦA ABRAHAM

Lời cầu xin của Abraham có nhiều điểm hay, đáng để chúng ta bắt chước:

- Ông không cầu xin cho bản thân mình, mà cho người khác, những người không phải là bà con hay bạn bè thân thích gì của ông cả.

- Ông không cầu xin cho những người đạo đức công chính, mà xin cho những người tội lỗi.

- Ông đã nại vào lòng thương xót của Chúa và vào "uy tín" của một số người công chính.

Nhưng có một điểm mà Abraham chưa làm gương cho chúng ta được. Đó là xem ra ông chưa tin tưởng hoàn toàn vào Chúa cho nên đã dừng lại ở con số 10 người công chính chứ không dám tiến xa hơn vào lòng thương xót vô biên của Chúa.

XIN, TÌM VÀ GÕ

Chúa Giêsu khuyến khích chúng ta hãy xin, hãy tìm và hãy gõ cửa. Nghĩa là đức tin của chúng ta phải là một hành động tích cực chứ không phải là một thái độ thụ động chỉ biết đợi chờ.

Tuy nhiên lắm khi vì tự phụ mà chúng ta không xin, nên chúng ta không nhận được; lắm khi vì chúng ta lười biếng mà không tìm, nên chúng ta không gặp; lắm khi vì chúng ta nhút nhát mà không gõ cửa nên không được mở cho.

Đừng thụ động ngồi chờ ơn Chúa như những quả sung từ trời rụng xuống. Hãy khiêm tốn, siêng năng và bạo dạn mà xin, mà tìm và gõ cửa. Nếu điều đó tốt cho chúng ta thì chắc chắn Thiên Chúa là Cha nhân hậu sẽ ban cho chúng ta.

TẠI SAO PHẢI CẦU XIN CÁCH KIÊN TRÌ?

Phải kiên trì khi cầu xin là để tăng thêm ước muốn của chúng ta, và cũng là để tăng thêm giá trị ơn Người sẽ ban. Nếu chúng ta không nhận được điều mình xin, thì không phải là Chúa không sẵn sàng ban ơn, nhưng có thể điều cầu xin ấy không mang lại ích lợi cho linh hồn chúng ta, hoặc Người muốn dành cho chúng ta một ơn lớn

lao hơn. Cho dù sự đáp trả của Chúa không như lòng chúng ta mong ước hay không đúng lúc chúng ta mong đợi, thì đó cũng là bởi sự khôn ngoan và lòng yêu thương của một người Cha đầy tình nhân ái.

VÀ CHÚA NÓI KHÔNG

- Tôi xin Người lấy niềm kiêu hãnh của tôi đi. Và Người nói "không". Người nói việc lấy đi không phải do Người mà là tôi phải từ bỏ nó.

- Tôi xin Người làm cho đứa bé tật nguyền của tôi được lành lặn. Và Người nói không. Người nói tinh thần của tôi mới là tất cả, còn thể xác chỉ là nhất thời thôi.

- Tôi xin Người ban cho tôi sự kiên nhẫn. Và Người nói không. Người nói kiên nhẫn là một phó sản của nỗi gian nan khổ cực, không ban được mà phải tự kiếm lấy.

- Tôi xin Người ban cho tôi hạnh phúc. Và Người nói không. Người nói Người ban cho tôi những lời chúc lành, hạnh phúc tuỳ thuộc nơi tôi.

- Tôi xin Người vứt bỏ nỗi đớn đau. Và Người nói không. Người nói khổ đau sẽ đưa con ra khỏi những lo toan trần thế và đưa con lại gần Ta hơn.

- Tôi xin Người làm cho tinh thần tôi phát triển. Và Người nói không. Người nói sẽ cho tôi sự sống để tôi vui hưởng tất cả mọi thứ.

- Tôi xin Người giúp tôi yêu thương những người khác nhiều như Người yêu tôi. Và Người nói: À, cuối cùng thì con cũng có một ý tưởng hay.

XIN ĐIỀU NÀY ĐƯỢC ĐIỀU KHÁC

Tôi xin Chúa cho tôi sức khoẻ để tôi có thể làm được những việc lớn lao - Ngài lại ban cho tôi sự yếu đuối để tôi làm mọi việc cách tốt hơn.

Tôi xin Chúa cho tôi giàu sang để tôi có thể sống hạnh phúc hơn - Ngài lại ban cho tôi sự nghèo nàn để tôi sống khôn ngoan hơn.

Tôi xin Chúa ban cho tôi quyền lực để được người đời xưng tụng - Ngài lại ban cho tôi sự mọn hèn để tôi ý thức cần đến Ngài hơn.

Tôi xin Chúa ban cho tôi mọi sự, nhờ đó tôi tận hưởng thú vui cuộc sống - Ngài lại ban cho tôi cuộc sống để nhờ đó tôi tận hưởng mọi sự.

Tuy tôi chẳng được tất cả những điều tôi xin, nhưng lại nhận được mọi thứ tôi cần (Anon).

ỦY BAN PHỤNG TỰ GIẢI THÍCH QUY ĐỊNH VỀ GIẢNG LỄ, ĐẶT TAY VÀ RẢY NƯỚC PHÉP

1- Theo giáo luật (điều 767, 1), việc giảng lễ chỉ dành riêng cho tư tế hoặc phó tế. Vậy, một linh mục có được phép đưa những người làm chứng lên chia sẻ trong phần bài giảng của mình không?

Thực hành đưa những người làm chứng lên chia sẻ trong phần bài giảng thuộc về phạm trù "giáo dân thuyết giảng". Đúng là theo giáo luật (điều 767, 1) và được Quy chế Tổng quát Sách lễ Rôma [2002] (số 66) cũng như Huấn thị *Bí tích Cứu độ* [2004] (các số 64-66; 161) nhắc lại, việc giảng lễ chỉ dành riêng cho tư tế hoặc phó tế và không bao giờ trao cho một giáo dân. Thế nhưng, tín hữu giáo dân lại được phép "chia sẻ" trong thánh lễ [chứ không phải giảng lễ] qua những hướng dẫn và làm chứng của họ bằng việc suy niệm Lời Chúa, giải thích bản văn Kinh Thánh hoặc thuyết trình. Tuy nhiên, ngay cả bài giảng lễ của LM và PT cũng không được xem như thời gian dành cho các ngài chia sẻ chứng tá cá nhân với những câu chuyện riêng tư của mình mà bài giảng lễ phải diễn tả đức tin của GH (Bộ Phụng tự và Kỷ luật Bí tích, *Chỉ Nam Giảng Lễ*, số 6), bởi vậy, phải thật cẩn trọng khi đưa người làm chứng trong thánh lễ và tuân giữ những gì nói tiếp dưới đây:

1. Thực hành này phải được HĐGM cho phép. Chẳng hạn HĐGM Hoa Kỳ chỉ cho phép giáo dân chia sẻ trong một vài trường hợp như: khi vắng hay thiếu hụt giáo sĩ, khi đòi hỏi phải sử dụng một ngôn ngữ khác biệt hoặc liên quan đến lãnh vực thuộc về chuyên môn hay kinh nghiệm của giáo dân, nhưng không bao giờ giáo dân được giảng trong thánh lễ (USCCB Decree, 13/12/2001, *BCL Newletter* 37 [2001] 49-50). Nếu như HĐGM không ra chỉ thị về vấn đề này, thì phải tuân theo các quy luật liên quan đến việc giảng thuyết được ban hành bởi ĐGM giáo phận (*Bộ Giáo Luật*, số 756#2; 772#1);

2. Nếu thấy cần để một giáo dân lên thông báo tin tức hay trình bày một chứng từ đời sống kitô hữu cho các tín hữu tụ họp trong nhà thờ/ nhà nguyện, cách chung nên làm việc này ngoài thánh lễ. Nhưng mà, vì những lý do nghiêm trọng, được phép trình bày loại thông báo hay chứng từ này khi linh mục đã đọc xong lời nguyện Hiệp Lễ chứ không được đưa họ lên làm chứng trong phần bài

giảng của thánh lễ. Tuy vậy, một việc làm như thế không được trở thành thói quen, nghĩa là thuộc trường hợp ngoại lệ chứ không phải thường lệ. Hơn nữa, việc chia sẻ và làm chứng phải mang hình thức ngắn gọn, phải luôn luôn hòa hợp với các quy tắc phụng vụ, được trình bày trong những dịp đặc biệt mà thôi (chẳng hạn như ngày của chủng viện, ngày bệnh nhân, v.v…), cũng như không được xem nó như là một sự thăng tiến chính thức của hàng giáo dân. Đồng thời, những thông báo và chứng từ này không được có những đặc tính có thể làm lẫn lộn chúng với bài giảng lễ, và cũng như không là nguyên nhân để loại bỏ hoàn toàn bài giảng (Xc. Bộ Phụng tự và Kỷ luật Bí tích, Huấn thị *Bí tích Cứu độ*, các số 74, 161; Bộ Giáo sĩ và Các Bộ khác, Huấn thị liên bộ về một số vấn đề liên quan đến việc giáo dân cộng tác vào sứ vụ của các linh mục, *Ecclesiae de mysterio*, 15/08/1997, số 3: *AAS*89 (1997), 852-877)

3. Người chia sẻ hay làm chứng phải là một tín hữu công giáo vì theo *Bộ Giáo Luật*: (1) Những người giảng Lời Chúa, trước hết hãy trình bày những điều cần phải tin và phải làm nhằm vinh danh Chúa và cứu rỗi nhân loại; (2) Cũng phải trình bày cho tín hữu giáo thuyết Hội Thánh dạy về nhân phẩm và tự do của con người, về sự duy nhất và sự vững bền cùng những trách vụ của gia đình, về những bổn phận của những người công dân sống trong xã hội, và cả về việc điều hành những việc trần thế theo trật tự Chúa đã ấn định (điều 768).

4. Chỉ đôi khi giáo dân mới chia sẻ trong thánh lễ với trẻ em trong trường hợp thánh lễ đó có ít người lớn tham dự nhất là khi vị giảng lễ tự thấy rằng mình khó có thể thích ứng hay đồng cảm với tâm trí của trẻ em. Việc chia sẻ này được sự đồng ý của cha sở hay quản nhiệm nhà thờ trên căn bản là quyền ban phép thực thụ cho thực hành này chỉ thuộc thẩm quyền của các Đấng Bản Quyền sở tại mà thôi [như đã nói ở số 1) trên], và luôn luôn là *ad actum*, chứ không thuộc quyền ai khác, kể cả các linh mục hay phó tế (Bộ Phụng Tự, *Hướng dẫn Thánh lễ với Trẻ em*, 01/11/1973, *AAS* 66 [1974], 24; Huấn thị *Bí tích Cứu độ*, số 161). Và chỉ thỉnh thoảng giáo dân mới chia sẻ như một phần phụ thêm vào bài giảng lễ của LM hay PT hoặc có thể thay thế cho bài giảng lễ khi vị giảng lễ (LM hoặc PT) bị ngăn trở về thể lý hay luân lý. Vì dầu sao, sự trợ giúp này không được dự liệu để đảm bảo cho người giáo dân tham dự đầy đủ hơn, nhưng, tự bản tính, nó là bổ sung và tạm thời; còn bổn phận

đầu tiên của những người có chức thánh vẫn là rao giảng Lời Chúa cho dân Chúa nhằm thánh hóa họ và để tôn vinh Thiên Chúa (*Bộ Giáo Luật*, số 213; 756#2; 757; 762 và 772#1; Huấn thị *Bí tích Cứu độ*, số 151).

2- Nghi thức đặt tay có ý nghĩa gì trong các cử hành phụng vụ? Việc Rẩy Nước phép trong nghi thức phụng vụ được phép thực hiện như thế nào?

A- Nghi thức đặt tay có ý nghĩa gì trong các cử hành phụng vụ?

● Hành động đặt tay bằng cách đặt một tay hay hai tay trên một ai đó hay trên một vật thể nào đó là cử chỉ mang ý nghĩa bí tích. Vì thế, cử điệu này được vị chủ sự cử hành phụng vụ sử dụng trong nhiều nghi thức phụng vụ với những ý nghĩa như sau:

● Nài xin Chúa Thánh Thần ngự xuống (x. Cv 8,17.19-20; 19,6) thánh hóa lễ phẩm bánh và rượu [trong phần Kinh Nguyện Thánh Thể] để trở nên Mình và Máu Chúa Kitô hoặc diễn tả việc ban phép lành trọng thể cho đoàn dân trong thánh lễ nhưng hai tay của vị chủ tế phải giơ cao hơn những trường hợp khác (Xc. *Lễ nghi Giám mục*, số105;106).[1]

● Sai đi hay trao ban một sứ vụ (x. Cv 6,2-6; 13,2-3; 12Tm 4,14; 2Tm 1,6): như diễn ra trong nghi thức phong chức PT, LM và GM (QCSL, số 4). Cử điệu đặt tay của Đức Giám mục chủ phong trên các tiến chức bấy giờ diễn tả mối tương quan hiệp thông giữa tiến chức với Thiên Chúa và Hội Thánh để nhờ sự nâng đỡ của Thiên Chúa và cộng tác của toàn thể Hội Thánh họ có thể vươn tới Đấng Tuyệt Đối cũng như hoàn thành sứ vụ được trao phó.[2]

● Ban ơn tha thứ và hòa giải (1Tm 5,22).

● Chữa lành (x. Mt 7,32; 8,23-24; Mc 16,17-18; Lc 4,40; 13,13; Cv 28,8): như trong phép xức dầu bệnh nhân. Trong trường hợp có số đông bệnh nhân muốn lãnh nhận bí tích này thì không cần LM đặt tay trên từng người mà chỉ đặt tay trên một bệnh nhân đại diện thôi (*Sách Lễ nghi Giám mục*, số 653).[3] Cử điệu này nhằm 2 mục đích: [i] Cầu nguyện cho tâm hồn và thân xác người bệnh được mạnh mẽ trước những đau đớn và thử thách hiện tại họ phải đương đầu; [ii] Cộng đồng Hội Thánh chia sẻ gánh nặng họ đang phải mang và như muốn nói với bệnh nhân rằng họ không cô đơn khi phải mang vác những gánh nặng như thế.[4]

B- Việc Rẩy Nước phép trong nghi thức phụng vụ được phép thực hiện như thế nào?

Nước thánh biểu trưng cho sự thanh tẩy. Trong bí tích Rửa tội, người ta dìm, rảy hoặc đổ nước trên thụ nhân bởi nước được coi là chất liệu chính yếu của bí tích này (x. Ga 3,5). Nước thánh là một phụ tích, vì thế được dùng để rảy trên người, trên vật thể và nơi chốn tùy nghi thức như dấu hiệu dùng trong việc ban phép lành và mang nhiều ý nghĩa khác nhau.

Rảy nước thánh trên các tín hữu nhắc nhớ họ về bí tích Tái sinh đã lãnh nhận nhờ đó họ sẽ cùng chết, mai táng và phục sinh với Chúa Kitô, nghĩa là được thông dự vào cuộc chiến thắng của Chúa Kitô trên tội lỗi và sự chết; nghi thức này cũng đề cao "chức tư tế cộng đồng của tín hữu"[5] và nhấn mạnh đến mối liên hệ giữa bí tích Rửa tội và việc tham dự thánh lễ của họ.[6]

Việc rảy nước thánh trên vật thể và nơi chốn khi làm phép nhắc nhở chúng ta sử dụng các thực thể ấy vào mục đích tốt đẹp theo thánh ý Chúa Cha.[7]

Với ý nghĩa như vậy, việc rẩy nước thánh được phép thực hiện trong nhiều trường hợp, ví dụ như:

● Ngày Chúa nhật, nhất là trong mùa Phục sinh, thay vì hành động thống hối thường lệ, đôi khi có thể làm phép và rảy nước thánh trên dân (xc. phần phụ lục II của Sách lễ Rôma 2002, 177-181; QCSL 51). Trong lễ Đêm Vọng Phục sinh, các tín hữu được rẩy nước thánh sau khi lập lại những lời cam kết của bí tích Rửa tội.

● Trong nghi thức an táng, việc rảy nước thánh trên thi hài của tín hữu cũng nhắc nhở bí tích Thánh tẩy người đó đã lãnh nhận và nhờ bí tích này họ được đưa vào đời sống vĩnh cửu.[8]

● Trong lễ cưới, linh mục làm phép nhẫn cưới với nước thánh không chỉ như một hành vi thanh tẩy mà còn là một dấu hiệu "sương rơi từ trên". Sương rơi xuống mặt đất sẽ làm trổ sinh sự sống và phong nhiêu, do đó, ý nghĩa của việc làm phép nhẫn là hồng phúc của Thiên Chúa sẽ xuống trên đôi hôn nhân và sự phồn thịnh sẽ đến với gia đình họ.[9]

● Làm phép và rảy nước thánh trên ảnh tượng thánh; vật dụng thánh dùng trong phụng vụ; lá trong ngày lễ Lá; tro trong ngày thứ tư lễ Tro, nến trong thánh lễ dâng Chúa vào đền thánh (2/2) ...

Những điểm sau đây cần lưu ý khi rảy nước thánh trong thánh lễ:

● Nghi thức rảy nước thánh thay cho hành động thống (QCSL 51) chỉ được phép diễn ra trong thánh lễ, chứ không bên ngoài thánh lễ như trong hình thức thánh lễ ngoại thường.[10]

● Nếu một giáo xứ lớn với khá đông người tham dự Thánh lễ và phải mất nhiều thời gian mới rảy xong, nên sử dụng thêm nhiều bình chứa khác. Các thừa tác viên sẽ chia nhau rẩy trong khu vực được phân công cho mình với một giúp lễ cầm bình nước thánh đi theo.[11]

● Không rảy nước thánh từ phía sau lưng dân chúng.[12]

● Đừng bao giờ làm nghi thức rẩy nước thánh quá long trọng đến nỗi làm lu mờ việc cử hành Phụng vụ Lời Chúa và Phụng vụ Thánh Thể.[13]

● Chủ đề của bài thánh ca đi kèm nghi thức rẩy nước thánh phải liên quan đến ý nghĩa của nước, bí tích Thánh tẩy hay công cuộc canh tân đời sống.[14]

Ủy ban Phụng tự trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam
Tháng 3 năm 2019

---

[1] Xc. Peter Elliott, *Ceremonies of the Modern Roman Rite*, số 191.

[2] Xc. Antonio Donghi, *Words and Gesture in the Liturgy*, 49.

[3]Xc. Edward McNamara, "Healing Masses" từ *The ZENIT Daily Dispatch* © Innovative Media, Inc. (21/07/2009).

[4]Xc. Antonio Donghi, *Words and Gesture in the Liturgy*, 50.

[5] Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, số 10.

[6] Xc. Edward Foley, "The Structure of the Mass, Its Elements and Its Parts", trong ed.Edward Foley, *A Commentary on the General Instruction of the Roman Missal* (Collegeville, MN: A Pueblo/ The Liturgical Press, 2007),142.

[7] Xc. Antonio Donghi, *Words and Gesture in the Liturgy,* dg. William McDonough, Dominic Serra, Ted Bertagni (Collegeville, MN: Liturgical Press, 2009), 48.

[8] Xc. Emilio Higglesden, "Signs and Symboles: A Reflection", Faith – Vol. 117, No. 4, 1990.

[9] Xc. Ibid.

[10] Xc. Edward McNamara, "Phó tế hoặc thừa tác viên giáo dân rảy nước thánh được không?", dg. Nguyễn Trọng Đa, từ *Zenit.org* (24/05/2016).

[11] Xc. Denis C. Smolarski, *Q & A: The Mass* (Chicago: Liturgy Training Publications, 2002), 6-7.

[12] Ibid.

[13] Ibid.

[14] Dominic Thuần, sss, *Cử hành Thánh lễ* (Hoa Kỳ: Dân Chúa, 1994), 32.

HỌC HỎI LINH ĐẠO

Bài 43

TÌM HIỂU TÔNG CHIẾU
DUNG NHAN LÒNG XÓT THƯƠNG

(Tiếp theo)

Lm. G. Tạ Huy Hoàng

Dẫn vào

Tiếp tục với số 6 trong *Tông chiếu Dung Nhan Lòng Xót Thương* (*Misericordiae vultus*) – sau khi đã xem qua tám câu đầu tiên[1] – độc giả sớm nhận ra rằng, trong chín câu còn lại của số 6 này, chỉ có ba lần từ *mercy* xuất hiện (cùng với các từ ngữ có nghĩa tương cận: *tenderness*, *compassion, indulgence…*) trong bản văn tiếng Anh; và hai lần từ *miséricorde* xuất hiện (cùng với *tendresse*, *compassion, indulgence*, *pardon…*) trong bản văn tiếng Pháp.

Thật vậy, những từ ngữ trong các bản văn tiếng Anh, và tiếng Pháp như vừa trích dẫn là: *tenderness, tendresse* (dịu dàng), *compassion*, *compassion* (trắc ẩn), *indulgence*, *indulgence* (sự xá tội, thứ tha) chuyển tải những sắc thái đa dạng của chính lòng Chúa xót thương. Vì thế, như đã trình bày ở bài trước, số 6 *Tông chiếu Dung Nhan Lòng Xót Thương* không chỉ là một đoạn văn khá dài và rất hay, mà còn là đoạn văn rất nên được nghiên cứu, suy niệm, và đem ra thực hành.[2]

***Misericordiae vultus*, số 6 (APV 6,9-6,17)**

6. "Another psalm, in an even more explicit way, attests to the concrete signs of his ***mercy****: "He executes justice for the oppressed; he gives food to the hungry.* (APV 6,9) *The Lord sets the prisoners free; the Lord opens the eyes of the blind.* (APV 6,10) *The Lord lifts up those who are bowed down; the Lord loves the righteous.* (APV 6,11) *The Lord watches over the sojourners, he upholds the widow and the fatherless; but the way of the wicked he brings to ruin" (Ps 146:7-9).* (APV 6,12) *Here are some other expressions of the Psalmist: "He heals the brokenhearted, and*

---

[1] Tám câu đầu tiên này sử dụng bốn lần từ *mercy* và bốn lần từ *merciful.*

[2] Theo đó, trong khi bản văn tiếng Pháp sáu lần sử dụng từ *miséricorde* và hai lần sử dụng từ *miséricordieux* thì bản văn tiếng Anh tương ứng có đến bảy lần sử dụng từ *mercy* và bốn lần sử dụng từ *merciful*.

binds up their wounds…. (APV 6,13) *The Lord lifts up the downtrodden, he casts the wicked to the ground" (Ps 147:3,6).* (APV 6,14) *In short, the* ***mercy*** *of God is not an abstract idea, but a concrete reality with which he reveals his love as of that of a father or a mother, moved to the very depths out of love for their child.* (APV 6,15) *It is hardly an exag-geration to say that this is a "visceral" love.* (APV 6,16) *It gushes forth from the depths naturally, full of tenderness and compassion, indulgence and* ***mercy****."* (APV 6,17)

6. "D'une façon encore plus explicite, un autre Psaume énonce les signes concrets de la ***miséricorde****: "Il fait justice aux opprimés; aux affamés, il donne le pain; le Seigneur délie les enchaînés.* (APV 6,9) *Le Seigneur ouvre les yeux des aveugles, le Seigneur redresse les accablés, le Seigneur aime les justes, le Seigneur protège l'étranger.* (APV 6,10-11) *Il soutient la veuve et l'orphelin, il égare les pas du méchant" (145,7-9).* (APV 6,12) *Voici enfin une autre expression du psal-miste: "[Le Seigneur] guérit les cœurs brisés et soigne leurs blessures….* (APV 6,13) *Le Seigneur élève les humbles et rabaisse jusqu'à terre les impies" (146,3.6).* (APV 6,14) *En bref, la* ***miséricorde*** *de Dieu n'est pas une idée abstraite, mais une réalité concrète à travers laquelle Il révèle son amour comme celui d'un père et d'une mère qui se laissent émouvoir au plus profond d'eux mêmes par leur fils.* (APV 6,15) *Il est juste de parler d'un amour "viscéral".* (APV 6,16) *Il vient du coeur comme un sentiment profond, naturel, fait de ten-dresse et de compassion, d'indulgence et de pardon*". (APV 6,17)

6. "Thậm chí còn minh nhiên hơn khi một *Thánh vịnh* khác chứng thực cho những dấu chỉ cụ thể của **lòng Chúa thương xót**: "Ngài xử công minh cho người bị áp bức, ban lương thực cho kẻ đói ăn...". (APV 6,9) Chúa giải phóng những ai tù tội, Chúa mở mắt cho kẻ mù lòa. Chúa cho kẻ bị dìm xuống đứng thẳng lên, Chúa yêu chuộng những người công chính. (APV 6,10-11) Chúa phù trợ những khách ngoại kiều, nâng đỡ kẻ cô nhi quả phụ, nhưng phá vỡ mưu đồ bọn ác nhân" (*Tv* 146, 7-9). (APV 6,12) Còn đây là một số diễn đạt khác của tác giả *Thánh vịnh*: "Người chữa trị bao cõi lòng tan vỡ, những vết thương, Người băng bó cho lành... (APV 6,13) Kẻ thấp hèn, Chúa nâng dậy, bọn gian ác, Người hạ xuống đất đen" (*Tv* 147,3.6) (APV 6,14) Tóm lại, **lòng thương xót** của Chúa

không phải là một ý tưởng trừu tượng, nhưng là một thực tại cụ thể, nhờ đó Thiên Chúa mặc khải tình yêu của Ngài như tình yêu của người cha hay người mẹ, biết rung động đến tận những nơi sâu thẳm nhất của tình yêu dành cho con cái mình. (APV 6,15) Nói rằng đấy là tình yêu "nội tại" thì không hề cường điệu chút nào. (APV 6,16) Tình yêu ấy tuôn ra cách tự nhiên từ những nơi sâu thẳm, đầy dịu dàng và trắc ẩn, thứ tha và **thương xót**". (APV 6,17)

Để kết

Muốn nghiên cứu sâu, suy niệm thấu, và quyết tâm đem ra thực hành cách hiệu quả, chúng ta rất cần chú ý: (1) Những "dấu chỉ cụ thể của lòng Chúa thương xót: 'Ngài xử công minh cho người bị áp bức, ban lương thực cho kẻ đói ăn...'";[3] (2) "… giải phóng những ai tù tội, Chúa mở mắt cho kẻ mù lòa. Chúa cho kẻ bị dìm xuống đứng thẳng lên, Chúa yêu chuộng những người công chính";[4] (3) "… phù trợ những khách ngoại kiều, nâng đỡ kẻ cô nhi quả phụ, nhưng phá vỡ mưu đồ bọn ác nhân";[5] (4) "… chữa trị bao cõi lòng tan vỡ, những vết thương, Người băng bó cho lành...";[6] (5) "Kẻ thấp hèn, Chúa nâng dậy, bọn gian ác, Người hạ xuống đất đen".[7] Thật vậy, tình yêu Thiên Chúa dành cho nhân loại "… tuôn ra cách tự nhiên từ những nơi sâu thẳm, đầy dịu dàng và trắc ẩn, thứ tha và thương xót".[8]

10-6-2019, GTHH

---

[3] "…*the concrete signs of his mercy: "He executes justice for the oppressed; he gives food to the hungry*"; "*les signes concrets de la miséricorde: 'Il fait justice aux opprimés; aux affamés, il donne le pain; le Seigneur délie les enchaînés*'".

[4] "*…sets the prisoners free; the Lord opens the eyes of the blind*"; "*… ouvre les yeux des aveugles, le Seigneur redresse les accablés, le Seigneur aime les justes, le Seigneur protège l'étranger*".

[5] "*…watches over the sojourners, he upholds the widow and the fatherless; but the way of the wicked he brings to ruin*"; "*… soutient la veuve et l'orphelin, il égare les pas du méchant*".

[6] "*…heals the brokenhearted, and binds up their wounds…*"; "*… guérit les cœurs brisés et soigne leurs blessures…*".

[7] "*…lifts up the downtrodden, he casts the wicked to the ground*"; "*… soutient la veuve et l'orphelin, il égare les pas du méchant*".

[8] "*…gushes forth from the depths naturally, full of ten-derness and compassion, indulgence and **mercy***"; "*vient du coeur comme un sentiment profond, naturel, fait de ten-dresse et de compassion, d'indulgence et de pardon*".

TIN TỨC – SINH HOẠT

TIN CỘNG ĐOÀN LCTX TGP SÀIGÒN

THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 07/2019 CỦA TGP SÀI GÒN VÀ CÁC GIÁO HẠT

Kính mời Quý Ông-Bà-Anh-Chị-Em tham dự Thánh Lễ Kính LCTX tại các địa điểm sau:

TỔNG GIÁO PHẬN:

NHÀ THỜ HUYỆN SỸ, Số 1, Tôn Thất Tùng, P.Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HCM; Lúc 15h, Thứ sáu hằng tuần (Chương trình: 14h00: Tôn Sùng Trái Tim Đức Mẹ. 14g30: Sùng kính Lòng Chúa Thương Xót. 15h00: Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót).

- Ngày 05/07/2019: Chủ tế: **LM. Ernest Nguyễn Văn Hưởng,** Tổng Linh hướng CĐ LCTX Tgp Sàigòn.
- Ngày 12/07/2019: Chủ tế: **LM. Phêrô Nguyễn Văn Giáo**, SOLT, Linh hướng PT Cursillo Tgp Sàigòn.
- Ngày 19/07/2019: Chủ Tế: **LM. Giuse Nguyễn Phát Tài**, Chánh Xứ Tân Thông, GP Phú Cường.
- Ngày 26/07/2019: Chủ Tế: **LM. Micae Nguyễn Tiến Bình**, Tòa TGM Tgp Sàigòn.

CÁC GIÁO HẠT:

- HẠT CHÍ HÒA: Nhà Thờ Vinh Sơn 3 (154/333, Phạm Văn Hai, P. 3, Q. Tân Bình), lúc 16g00, ngày 03/07/2019 (Thứ tư ĐT). Chủ tế: **LM. Giuse Nguyễn Minh Khôi**, Linh hướng CĐLCTX hạt Chí Hòa.

- HẠT GIA ĐỊNH: Nhà thờ Thánh Tịnh (47/57 Nguyễn Văn Đậu, P. 6, Q. Bình Thạnh), lúc 17g00, ngày 02/07/2019. Chủ tế: **LM Đa Minh Đinh Công Đức**, Chánh xứ Gx Thánh Tịnh.

- HẠT HÓC MÔN: Nhà Thờ Bùi Môn (4/2, Ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn), lúc 15g00, ngày 06/07/2019 (Thứ bảy ĐT), Chủ Tế: **LM Phêrô Nguyễn Ngọc Vượng**, Linh hướng CĐ.LCTX hạt Hóc Môn.

- HẠT TÂN ĐỊNH: Nhà thờ Phaolô 3 (262/14 Lê Văn Sỹ, P. 14, Q. 3), lúc 17g00, ngày 04/07/2019 (Thứ Năm ĐT). Chủ tế: **LM. FX. Nguyễn Ngọc Thu**, Linh hướng CĐLCTX hạt Tân Định.

- HẠT TÂN SƠN NHÌ: Nhà thờ Tân Hương (162 Tân Hương, P. Tân Quý, Q. Tân Phú), lúc 15g00, ngày 02/07/2019 (thứ Ba đầu tháng). Chủ tế: **LM. Đa Minh Vũ Ngọc Thủ**, Linh hướng CĐLCTX hạt Tân Sơn Nhì.

- HẠT THỦ ĐỨC: Nhà thờ Thánh Nguyễn Duy Khang (32, đường 25, KP. 1, P. Linh Đông, Q. Thủ Đức), lúc 15g, ngày 12/07/2019. Chủ tế: **LM. Phêrô Nguyễn Hoàng Chương**, Chánh xứ Gx Th. Nguyễn Duy Khang, Linh hướng CĐLCTX hạt Thủ Đức.

- HẠT XÓM MỚI: Nhà Thờ Nữ Vương Hòa Bình (62/3, Lê Đức Thọ, P.13, Q.Gò Vấp) lúc 15g00, ngày 04/07/2019 (thứ năm ĐT). Chủ Tế: **LM. Giuse Bùi Văn Quyền**, Chánh xứ GX Nữ Vương Hòa Bình, hạt Xóm Mới.

Trước Thánh Lễ, có giờ Cầu nguyện Tôn sùng LCTX.

DANH SÁCH ÂN NHÂN THÁNG 05/2019

DANH SÁCH XIN BẰNG ÂN NHÂN CĐ LCTX TGP SÀI GÒN:

HẠT XÓM MỚI:

1. Giuse Nguyễn Thái Bình, Giáo xứ Lạng Sơn.
2. Lh. Maria Nguyễn Thị Viễn, Giáo xứ Hà Đông.
3. Lh. Giuse Nguyễn Hoàng Minh Trí, Giáo xứ Lạng Sơn.
4. Agatha Trần Thị Phượng, Giáo xứ Hợp An.
5. Gioan Đặng Văn Chuyên, Giáo xứ Hợp An.
6. Anna Phạm Thị Đoán, Giáo xứ Thạch Đà.

HẠT HÓC MÔN:

1. Maria Đỗ Thị Bảo Trân, Giáo xứ Bùi Môn.
2. GIUSE, Giáo xứ Bùi môn.

HẠT CHÍ HÒA:

1. Lh. Phêrô Trần Văn Quang, Giáo xứ Thái Hòa.
2. Lh. Maria Nguyễn Thị Oanh, Giáo xứ Thái Hòa.
3. Lh. Maria Trần Thị Bích, Giáo xứ Thái Hòa.

HẠT THỦ ĐỨC:

1. **Lh. Maria Goretti Nguyễn Thị Thanh Chiêu**, Giáo xứ Tam Hà (7 triệu).

ÂN NHÂN GIÚP QŨY HỖ TRỢ "Bữa ăn cho thiếu nhi học Giáo lý" Giáo điểm An Thới Đông:

1. Lang Ưng, Giáo xứ Thạch Đà, hạt Xóm Mới: 500.000đ.

ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP QUỸ BÁC ÁI CĐ LCTX TGP SÀIGÒN:

1. Têrêsa Trương Thị Liên, Gx Hợp An, hạt Xóm Mới: 500.000đ.

Cha Tổng Linh hướng và Ban Chấp hành CĐ.Lòng Chúa Thương Xót Tgp Sàigòn chân thành cám ơn Xứ đoàn và quý Ân nhân. Nguyện xin Thiên Chúa, Đấng Từ Bi – Thương Xót bù đắp xứng đáng cho lòng quảng đại của Quý Vị.

TIN HIỆP HỘI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT GIÁO PHẬN XUÂN LỘC: SINH HOẠT ĐỊNH KỲ - THỨ SÁU ĐẦU THÁNG (06.2019) *(Xin xem hình ở trang bìa)*

PHẦN I

CHỦ ĐỀ: TRÁI TIM ĐỨC GIÊSU, NGUỒN LÒNG THƯƠNG XÓT

Bước vào tháng Sáu, tháng mà Giáo Hội mời gọi mọi con cái chiêm ngắm trái tim Chúa Giêsu. Bởi lẽ nơi đây tuôn trào dạt dào Lòng Thương Xót của Thiên Chúa trên nhân loại. Với hai ngày lễ đặc biệt: Lễ Kính Mình và Máu Thánh Đức Giêsu và Lễ Kính Trái tim Đức Giêsu, đã diễn tả hết tình yêu vô bờ của Thiên Chúa.

Đối với HHLCTX Giáo phận Xuân Lộc, trong tháng Sáu, có nhiều Hiệp Hội của các giáo xứ và cả giáo phận đã tổ chức mừng tước hiệu, được xem như dịp đặc biệt để cảm nghiệm và chia sẻ những tác động và kết quả từ Lòng Thương Xót. Thánh lễ do Đức Giám Mục Giuse Đinh Đức Đạo chủ sự. Ngài mời gọi mọi con cái trong giáo phận chiêm ngắm trái tim đổ máu và nước như trong vườn Gietsimani; như trong hình vẽ ảnh Lòng Thương Xót biểu hiện qua tia màu xanh nhạt và tia màu đỏ; như trên thập giá, máu đã tuôn trào ra đến giọt cuối cùng. Một tình yêu tự hiến, càng chiêm ngắm càng thấy cao vời, càng chiêm ngắm càng thấy cụ thể cho con người.

Bởi thế, từng người hãy ra công làm việc gì đó cụ thể để đáp lại tình thương của Thiên Chúa

HÃY THỰC HÀNH VIỆC TÔN SÙNG THÁNH TÂM CHÚA GIÊSU.

- Kính nhớ Thánh Tâm Chúa Giêsu là kính nhớ Tình Thương của Thiên Chúa.

- Tình Thương Cứu Độ của Thiên Chúa được tỏ bày ra nơi con người Đức Giêsu và nhất là trong cái chết trên Thập Giá vì tội lỗi loài người.

- Thánh Tâm đã bị đâm thâu là hình ảnh rõ rệt nhất, là tiếng nói mạnh nhất về Tình Thương của Thiên Chúa đối với chúng ta và là một bằng chứng không thể chối cãi được của Tình Thương lạ lùng ấy.

Bạn thân mến,

Lòng kính yêu tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu nhất thiết phải được diễn tả bằng hành động cụ thể như lời Thánh Inhaxiô nói: *"Tình yêu cốt ở việc làm hơn lời nói".* Như lời thánh Giacôbê viết: *"Đức tin không hành động là đức tin chết"* (Gc 2, 26).

Những tâm hồn say mến Thánh Tâm Chúa thường làm những việc sau:

1. DÀNH GIỜ CHO CHÚA.

- Một tâm hồn say mến Chúa chắc chắn nghe được và muốn đáp lại lời mời gọi tha thiết phát xuất từ Thánh Tâm của Thầy Chí Thánh: "*Anh em hãy ở lại trong tình yêu của Thầy*" (Ga 15,9).

- Yêu ai thì muốn được ở gần người ấy.

- Đức Giêsu là Đấng Emmanuel (Thiên-Chúa-Ở-Cùng-Chúng-Ta).

- Ngài làm người để ở với và ở giữa con cái loài người.

- Tuy nhiên, nhiều lúc Ngài đến nhưng không mấy ai đón tiếp: "*Người đã đến nhà mình, nhưng người nhà chẳng chịu đón nhận*" (Ga 1,11).

Nếu muốn đáp lại tình yêu Chúa, tôi hãy ở lại với Ngài.

Ở lại với Chúa bằng cách nào? Thưa, bằng những việc cụ thể sau:

1 - Cầu nguyện, đặc biệt cầu nguyện với Lời Chúa.

2 - Năng tham dự Thánh Lễ và rước lễ.

3 - Năng lãnh nhận bí tích Hòa Giải.

4 - Năng lập lại lời nguyện tắt: *"Lạy Chúa Giêsu rất dịu hiền và khiêm nhường trong lòng, xin làm cho trái tim con nên giống Trái Tim Chúa".* Hoặc: *"Lạy Chúa Giêsu, con tín thác vào Chúa".*

2. QUYẾT TÂM CHỪA TỘI VÀ RÈN LUYỆN NHÂN ĐỨC.

Phạm tội làm Thiên Chúa buồn lòng.

Người mến Chúa chỉ muốn làm đẹp lòng Chúa thôi, như lời Thánh Phaolô nói: *"Chúng tôi chỉ có một tham vọng là làm đẹp lòng Người"* (2Cr 5, 9).

Do vậy, yêu mến Thánh Tâm Chúa phải thôi thúc chúng ta sống trong sạch hơn mỗi ngày, bằng cách xa tránh các dịp tội và cố gắng rèn luyện các nhân đức. Nhờ được tình yêu Chúa thúc đẩy và thanh luyện, chúng ta được trở nên giống Thánh Tâm Chúa mỗi ngày một hơn.

3. LÀM VIỆC BÁC ÁI

Lòng mến dành cho Thánh Tâm Chúa Giêsu là động lực khiến cho các thánh yêu mến các linh hồn.

Họ nhận ra nơi mọi người, đặc biệt những người nghèo và bị bỏ rơi hình ảnh của Giêsu chịu đóng đinh. Và từ đó, các ngài xả thân phục vụ Chúa nơi tha nhân. Đó là những tông đồ của Thánh Tâm Chúa, những người đã chiêm niệm và thấm thía lời này của Thầy Chí Thánh: *"Ta đói, các ngươi đã cho ăn; Ta khát, các ngươi đã cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước; Ta trần truồng, các ngươi đã cho mặc; Ta đau yếu, các ngươi đã thăm nom; Ta ngồi tù, các ngươi đã đến thăm"* (Mt 25, 35-36).

Cầu chúc mọi người sống tròn đầy trong trái tim Chúa Giêsu.

PHẦN II:

Vào dịp này, HHLCTX GP. Xuân Lộc đã vinh dự đón Đức Cha Giuse Đinh Đức Đạo, Giám mục giáo phận Xuân Lộc về cử hành nghi thức làm phép diện tích, viên đá và cho phép khởi công xây dựng nhà nguyện kính Lòng Chúa Thương Xót. Đây có thể được xem như một điểm hội tụ mọi người xa - gần đến với LCTX.

Với số hội viên, quý khách từ các giáo phận bạn: Tổng giáo phận Sài Gòn, giáo phận Bà Rịa, và nhiều thành viên thuộc các giáo phận khác, quý ân nhân, cùng toàn thể cộng đoàn đông đảo đến tham dự (khoảng trên 13000 người). Mặc dù trời mưa nhưng mọi người vẫn tham dự trang nghiêm và trật tự. Điều này biểu hiện sự tín thác vào Thiên Chúa, cảm nhận hồng ân Chúa như mưa như mưa. Chúa đã quy tụ và Chúa đã chúc phúc dân Chúa. Vậy chắc chắn Chúa sẽ thực hiện công trình của Chúa từ khởi sự cho đến hoàn thành.

HHLCTX Gp. Xuân Lộc vẫn tiếp tục đón nhận những tấm lòng hảo tâm của các cá nhân, đơn vị trong lời cầu nguyện và chia sẻ bằng những viên đá, những bao cimen để công trình xây dựng nhà nguyện này cũng như nhà mục vụ của giáo xứ được đạt kết quả tốt.

Xin ghi ơn những tấm lòng quảng đại. Nguyện xin Thiên Chúa, Đấng giàu Lòng Thương Xót, trả công bội hậu cho quý ân nhân và mọi người xa gần.

HÃY ĐẾN VỚI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT

Chương trình Thánh lễ kính Lòng Chúa Thương Xót
Tại Gx. Suối Cát, thứ Sáu, ngày 05/7/2019
Giáo hạt Hố Nai phụ trách.

Chủ đề: **TÌNH YÊU THIÊN CHÚA, ĐỘNG LỰC CHO SỰ THA THỨ**

Chương trình tổng quát (chiều):

13g30′ – 14g00: Đón tiếp

14g00′ – 15g50′: Đàng Thánh Giá, Lòng Thương Xót Vô Biên – lần chuỗi Lòng Thương Xót

14g50′ – 15g00′: Giải lao

15g00′ – 15g45′: Đức Cha Hướng dẫn

15g45′ – 16g00′: Giải lao, chuẩn bị đoàn rước

16g00′ : Thánh lễ kính Lòng Chúa Thương Xót

- Kết thúc.

Ban Tổ Chức xin trân trọng kính mời
CỘNG ĐOÀN

Cố gắng và mau chân tiến về Gx. Suối Cát, Hạt Xuân Lộc tham dự buổi sinh hoạt theo định kì này.

Hãy cảm nghiệm và loan báo Lòng Thương Xót của Chúa cho anh chị em.

Nhờ sức mạnh của LÒNG THƯƠNG XÓT, chúng ta can đảm đến với anh chị em đang gặp khó khăn, đến với gia đình nghèo để trao ban Lòng Thương Xót.

Kính chúc quý vị sống đầy tràn ơn Chúa trong Lòng Thương Xót Chúa Giêsu.

LM. Mart. Hoàng - Xuân Lộc.

DIỄN ĐÀN

VIẾT BÁO VỚI NGƯỜI CÔNG GIÁO HÔM NAY

Fx Đỗ Công Minh

Gần đây trên các trang mạng xã hội như Facebook, Zalo hay các trang Blog cá nhân, rất nhiều người viết, đưa tin có, bình luận có, bày tỏ quan điểm có... Nói chung là những người tự nhận là nhà báo tự do, theo nghĩa là không thuộc một cơ quan báo chí nào. Trong số những trang tin, bài viết, bình luận này có những bài viết liên quan đến Giáo hội Công Giáo.

Ngoài những trang tin chính thức được nhà nước cho phép của các tổ chức giáo hội, như các trang Web của Hội đồng Giám Mục Việt Nam, của các giáo phận, chủ yếu đăng tải các tin tức chính thức của giáo hội, giáo phận; các bài suy niệm tin mừng, những tâm tình của tín hữu theo hướng tâm linh, cầu nguyện, chia sẻ niềm tin trong cuộc sống một các thánh thiện, trong sáng. Bên cạnh đó cũng có không ít những tập thể, cá nhân lập trang web với những tên gọi tưởng như của một tổ chức, đoàn thể thuộc giáo hội, nhưng thực ra chỉ là của cá nhân hay một nhóm nhỏ tự phát. Những bài viết, tin tức đưa lên nhiều khi không được kiểm chứng, những quan điểm đưa ra thiếu căn cứ về thần học, giáo luật khiến dư luận như bị tung hỏa mù, không biết đâu là sự thật. Nhân ngày Thế giới Truyền Thông 2019, xin trao đổi về việc viết báo với người Công giáo Việt Nam hôm nay.

1. **Viết báo trong xã hội**:

Trước hết, viết báo, viết bài gửi đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng hiện nay là quyền của mỗi người, nhưng trên tất cả, khi đặt bút viết những dòng chữ để chuyển tải đến người đọc một bản tin, một bài viết, nêu lên quan điểm, chính kiến về một vấn đề nào đó, cần phải có TÂM, *"Tâm trong lòng sáng".* Ông Trần Văn Chánh, một nhà báo lão thành tại Thành phố Hồ Chí Minh đã viết: "Chữ TÂM đơn giản chỉ có nghĩa là "tấm lòng", hơi khác với hai chữ lương tâm để chỉ ý thức đạo đức nhờ đó mà mỗi người có khả năng tự đánh giá và điều chỉnh hành vi của mình cho hợp với những quy

tắc đạo đức có tính phổ biến. Trong số những nhà triết học phương Đông cổ đại, có lẽ Mạnh Tử (372 - 289 TCN) là người bàn đến chữ Tâm nhiều nhất, và theo ông, cả bốn đức nhân, nghĩa, lễ, trí đều thuộc về tâm - đó là lòng trắc ẩn, lòng thẹn-ghét, lòng từ nhượng (biết từ chối và nhường nhịn), và lòng biết phân biệt phải trái; có bốn đức ấy rồi kể như có lương tâm, hiểu theo nghĩa gốc là lòng thiện của con người. Nói về nghề làm báo, viết báo thì chữ Tâm có ý nghĩa rất quan trọng, đó là sợi chỉ đỏ xuyên suốt hướng dẫn hành vi và quyết định của nhà báo để đạt đến chân, thiện, mỹ. Trong trận bút trường văn, nhà báo cũng có một số điểm tương tự như nhà văn về phương diện tác nghiệp (ngòi bút, ngôn ngữ...), nên ngoài phần văn tài họ còn phải có văn tâm (cái tâm của văn), thiếu yếu tố sau này thì văn chương của họ dù hay ho đến đâu cũng không có hồn hướng rõ rệt, nếu không muốn nói vô ích, vì không phục vụ được cho cuộc nhân sinh ngày một thêm tốt đẹp, hài hòa. Cái tâm của nhà báo mọi thời có thể hiểu bao gồm cả thiện tâm (lòng tốt), nhiệt tâm, công tâm, và nhất là hùng tâm (tâm chí hào hùng mạnh mẽ, muốn làm được những việc hữu ích cho đời).

2. Viết báo với người Công Giáo:

Lời Chúa trong Tin mừng là kim chỉ nam cho người Công giáo viết báo: *"CÓ thì phải nói CÓ, KHÔNG thì phải nói KHÔNG. Thêm thắt điều gì là do ác quỷ"* (Mt 5, 37).

Chuyện xưa kể rằng, thời Hi-lạp cổ đại, triết gia Socrates là một người nổi tiếng về sự thông thái khôn ngoan và được nhiều người ngưỡng mộ. Một hôm có một người quen đến nói thì thầm vào tai ông rằng: "Ông có biết chuyện gì mới xảy ra cho ông bạn thân của ông hay không?". Socrates liền nói: "Khoan đã. Trước khi nghe ông kể câu chuyện đó, tôi muốn ông cùng với tôi xem xét để sàng lọc ba bước về câu chuyện đó đã". Người kia hỏi lại: "Xem xét để sàng lọc ư?". Socrates đáp: "Đúng vậy. Bước sàng lọc thứ nhất là XÉT VỀ SỰ THẬT: Ông có cam đoan với tôi rằng những gì ông sắp nói ra về ông bạn thân của tôi hoàn toàn chính xác hay không?". Người kia trả lời: "Không chắc lắm. Thật ra tôi chỉ được nghe người khác thuật lại mà thôi". Socrates liền nói: "Được rồi. Bây giờ qua bước sàng lọc thứ hai là XÉT VỀ THIỆN Ý: Điều ông sắp nói ra với tôi có phải là điều tốt đáng biểu dương không?". Người kia trả lời: "Không phải điều tốt, mà còn ngược lại!". Socrates tiếp tục: "Như vậy là

ông đang định nói một điều không tốt về người bạn thân của tôi. Nhưng ông lại không chắc điều đó có phải là sự thật hay không. Bây giờ là bước sàng lọc cuối cùng là XÉT VỀ ÍCH LỢI: Câu chuyện ông sắp nói với tôi có mang lại lợi ích gì cho tôi không?" Người kia đáp: "Không. Thực sự là không!". Bấy giờ Socrates mới ôn tồn kết luận như sau: "*Vậy thì những điều ông muốn nói với tôi không phải là sự thật, không phải là điều tốt đáng biểu dương, và cũng chẳng đem lại lợi ích gì cho tôi. Thế thì ông nói nó ra với tôi làm chi?".*

Đức Tổng Giám Mục Claudio Maria Celli, Chủ tịch Hội Đồng Tòa Thánh về Truyền Thông đã khẳng định: *"Sứ mệnh của các nhà báo công giáo là cung cấp tin tức tôn giáo một cách đúng đắn và nghiêm chỉnh, đứng trước kiểu thông tin của báo chí đời ít khách quan và nhiều khi gây lạc hướng".*

Thánh Phaolô trong thư gửi các tín hữu Ephêsô viết: *"Hãy gạt bỏ sự dối trá, hãy nói sự thật với người thân cận, vì chúng ta là chi thể của nhau" (Ep 4, 25). Trở nên chi thể của nhau là động lực sâu xa mà vị Tông đồ mời gọi chúng ta hãy dùng để gạt bỏ sự dối trá và nói lên sự thật: bổn phận bảo vệ sự thật ấy phát sinh từ nhu cầu không phủ nhận mối tương quan hiệp thông với nhau. Sự thật được tỏ lộ trong mối hiệp thông. Trái lại, dối trá là ích kỷ phủ nhận việc chúng ta là chi thể của một thân mình; là từ chối hiến mình cho người khác, do đó đánh mất phương cách duy nhất để tìm gặp chính mình...* (Sứ điệp ngày Thế giới Truyền thông 2019).

Trong bối cảnh ấy, thách đố của báo chí công giáo ngày nay là duy trì sống động vấn nạn liên quan tới ý nghĩa cuộc sống con người và cõi vô biên (SD 4-10-2010).

Ý CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ

THÁNG 7/2019

CẦU CHO NHỮNG NGƯỜI THỰC THI CÔNG LÝ

Xin cho những người có bổn phận thực thi công lý biết tận tụy chu toàn bổn phận và không còn những bất công đang lan tràn trên thế giới.

MUỐN THEO CHÚA, CẦN CÓ ĐIỀU KIỆN GÌ ?

Tu sĩ Jos.Vinc. Ngọc Biển, SSP

Một bài hát ta thường hát hoặc đã nhiều lần nghe, đó là bài: *"Chúa là Gia Nghiệp"* của nhạc sư Mi Trầm, trong đó có đoạn viết: *"Chúa là gia nghiệp đời con. Xin Ngài bảo toàn thân con, vì ngoài Chúa ra con tìm đâu thấy hạnh phúc, và chỉ nơi Chúa con tìm thấy được nguồn vui"*. Qua bài hát này, gợi lại cho chúng ta tâm tình xác tín rằng: chỉ có Chúa là chỗ nương thân, chỉ có Chúa là nguồn hạnh phúc, chỉ có Chúa là Đấng cứu độ. Và, ta mong sao cho được thuộc về Chúa và được Ngài đưa ta đến bến bờ hạnh phúc.

Thánh Luca kể lại ba mẩu đối thoại giữa Đức Giêsu và những người muốn theo Ngài, cũng như những người Ngài muốn gọi họ. Tâm tư của Đức Giêsu cho những người muốn theo và được gọi này là đạt được hạnh phúc đích thực.

Tuy nhiên, muốn có được điều đó, hẳn phải đi trên chính con đường mà Đức Giêsu đã đi. Con đường đó là con đường từ bỏ, phó thác, dứt khoát, hy sinh và đôi khi phải chấp nhận lội ngược dòng với đầy tình tiết phiêu lưu.

1. Đi theo Chúa là phải sống tinh thần phó thác tuyệt đối

Câu chuyện Tin Mừng được khởi đi từ một sự kiện: khi Đức Giêsu cùng với các môn đệ đang trên đường lên Giêrusalem, bất chợt có một chàng thanh niên tình nguyện đến xin đi theo Ngài, vì thế, anh ta đã thốt lên những lời rất tâm huyết: *"Thưa Thầy, Thầy đi đâu, tôi cũng xin đi theo"* (Lc 9, 57). Đứng trước lời đề nghị được đi theo mình, Đức Giêsu đã không nói là thâu nhận hay không, mà chỉ thấy Ngài nói: *"Con chồn có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ tựa đầu"* (Lc 9, 58).

Khi nói như thế, Đức Giêsu muốn đưa anh vào một lộ trình của niền tin và phó thác hoàn toàn cho sự an bài của Thiên Chúa; mặt khác, Ngài cũng muốn tiên báo cho anh về sự thiếu thốn, bấp bênh trên hành trình sứ vụ. Sự phiêu lưu này không có nghĩa là làm cho anh hoang mang về con người và sứ vụ cứu độ của Ngài, mà là giúp cho anh nhận định thật rõ, để anh thấy trước được những khó khăn của sứ vụ. Khi nói cho chàng thanh niên này như vậy, Đức Giêsu muốn báo cho anh ta biết sứ vụ và cuộc sống của Ngài không

giống như những vị lãnh đạo khác, mà là một Đấng Mêsia khiêm tốn, từ bỏ sang giàu, quyền lực. Sống nghèo khó và vâng lời Thiên Chúa Cha cách tuyệt đối.

Vì vậy, nếu anh thanh niên này muốn theo, thì cũng phải đón nhận cuộc sống như Ngài đã sống. Một cuộc sống mà theo lối nói của Việt Nam thì: *"Tối đâu là nhà, ngã đâu là giường".*

2. Theo Chúa là lo tìm Nước Thiên Chúa trước hết

Khác với trường hợp thứ nhất, lần này Đức Giêsu chủ động lên tiếng gọi một người thanh niên: *"Anh hãy theo tôi!"* (Lc 9, 59). Ngài muốn anh ta lên đường với Ngài để loan truyền Nước Thiên Chúa, để cùng Ngài sống chứng tá cho Nước Trời. Đứng trước lời mời gọi này, chàng thanh niên đã đặt ra cho Đức Giêsu một điều kiện, đó là: *"Thưa Thầy, xin cho phép tôi về chôn cất cha tôi trước đã"* (Lc 9, 59), rồi đi theo Ngài sau. Nhưng Đức Giêsu đã không chấp nhận, Ngài đã phủ nhận thái độ đó và coi là không xứng hợp với tinh thần tông đồ, nên Ngài đã nói: *"Cứ để kẻ chết chôn kẻ chết của họ. Còn anh, anh hãy đi loan báo Triều Đại Thiên Chúa"* (Lc 9, 60).

Qua câu trả lời của Đức Giêsu, Ngài cho anh ta thấy rằng: thời điểm này và ngay tức khắc, anh hãy theo tôi để loan báo Triều Đại Thiên Chúa cho những người chưa biết, vì đây là sứ mạng quan trọng nhất, cấp bách, vượt lên trên mọi tình cảm tự nhiên của con người. Ngài không chấp nhận sự lần lữa và kèo nèo của một người môn đệ. Sứ mạng loan báo Tin Mừng là gian nan khốn khổ, đòi buộc phải hy sinh, phải từ bỏ, phải mau mắn… Vì thế, không thể chấp nhận một con người có thái độ trì hoãn.

3. Muốn theo Chúa: phải có thái độ dứt khoát

Đi xa thêm một chút nữa, Đức Giêsu lại cất tiếng gọi một người khác đi theo Ngài. Khi được gọi, người thanh niên này thưa: *"Thưa Thầy, tôi xin theo Thầy, nhưng xin cho phép tôi từ biệt gia đình trước đã"* (Lc 9, 61). Người thanh niên này quả thực cũng muốn theo Chúa, nhưng anh ta muốn xin Đức Giêsu cho lui lại ít thời gian nữa, để anh ta lo giàn xếp chuyện gia đình… Vẫn một điều kiện tiên quyết mang tính quyết định, nên Đức Giêsu bảo: *"Ai đã tra tay cầm cày mà còn ngoái lại đàng sau, thì không thích hợp với Nước Thiên Chúa"* (Lc 9, 62). Qua câu nói này, Đức Giêsu nói cho người xin theo Ngài biết rằng: thái độ dứt khoát là yếu tố căn bản để trở nên môn đệ của Ngài. Theo Chúa là cần phải bỏ mọi sự, không lưỡng

lự, không thể tiến thoái lưỡng nan, không chấp nhận nhập nhằng với những ràng buộc tình cảm. Muốn là người thợ cày tốt thì người cầm cày phải nhìn thẳng về phía trước để đi, nếu không thì đường cày sẽ cong queo, không thẳng hàng được. Cũng vậy, theo Chúa, phải để lại mọi sự, kể cả những gì là thân thuộc, gắn liền với cuộc sống, ngay cả những quyến luyến tình cảm của gia đình… Để đạt được Nước Trời, người môn đệ phải ưu tiên số một cho những đòi hỏi của Nước ấy. *Phải từ bỏ tất cả quá khứ, quên đi dĩ vãng* (x. 1 Pr 5,8-9), *và nhắm thẳng vào tương lai để ta tiến bước*. Điều này quan trọng hơn cả cha mẹ, anh chị em, vợ con và ngay cả mạng sống của mình nữa.

4. Còn chúng ta thì sao?

Khi đọc bài Tin Mừng này, hẳn mỗi người chúng ta đều đặt ra cho mình một câu hỏi: chúng ta có được Thầy Giêsu gọi không? Điều kiện của Ngài đặt ra cho chúng ta thời nay là gì?

Trước tiên, ngày chúng ta lãnh nhận Bí tích Rửa Tội, chúng ta được mời gọi trở nên đồng hình đồng dạng với Đức Giêsu, được tháp nhập vào dân của Chúa, được trở nên nghĩa tử của Thiên Chúa Cha. Vì thế, chúng ta được mời gọi từ bỏ ý riêng, chết đi cho con người cũ với những tham sân si, và mặc lấy con người mới để chiếu tỏa ánh sáng Tin Mừng như ngọn nến cháy sáng. Đây là ơn gọi căn bản của mỗi chúng ta.

Thứ đến, vào một thời điểm nhất định, mỗi người đều có một lựa chọn cho bậc sống của mình. Người thì xây dựng gia đình; người thì đi tu. Hai con đường. Hai ơn gọi. Nhưng đều chung một sứ vụ là loan báo Tin Mừng và đi tìm hạnh phúc đích thực.

Thật vậy, nếu là một người chồng mẫu mực; một người vợ thủy chung; một người con hiếu thảo; một đời tu trung thành, thánh thiện... Thì đây, chính là đời môn đệ tuyệt hảo khi chúng ta thuộc về Đức Giêsu và đáp lại lời mời gọi của Ngài để loan báo Tin Mừng bằng chính đời sống gương mẫu của mình. Khi sống và lựa chọn như thế, ta mới xác định căn tính và mục đích của chúng ta, và Chúa mới là gia nghiệp của ta thực sự.

Lạy Chúa Giêsu, xin cho chúng con biết sẵn sàng đáp lại lời mời gọi của Chúa. Biết từ bỏ ý riêng để thánh ý Chúa được thể hiện nơi chúng con. Xin cho chúng con biết nghĩ đến người khác vì phần rỗi của họ như Chúa khi xưa. Amen.

VẤN ĐỀ BẠO LỰC TRONG GIỚI TRẺ

TRẦM THIÊN THU
(chuyển ngữ từ VeryWellMind.com và Who.int)

Cái gì cũng có nguyên nhân, chứ chẳng ngẫu nhiên hay tình cờ, nhất là đối với sự dữ – bởi vì Thiên Chúa nhân lành chỉ tạo nên những điều tốt đẹp mà thôi. Đừng bảo là thiên tai trong khi đó là nhân tai – chính mình gây tai họa rồi đổ lỗi cho Ông Trời.

I. NGUYÊN NHÂN

Theo Hội Tâm Lý Hoa Kỳ, bạo lực là dạng cực đoan của hành vi gây hấn. Các dạng bạo lực trong giới trẻ ngày nay bao gồm hiếp dâm, sát nhân, xả súng vào trường học và đánh nhau. Là cha mẹ, chúng ta biết rằng các dạng hành xử bạo lực rất thường xảy ra ngày nay. Theo CDC (Center for Disease Control and Prevention), tội giết người là nguyên nhân cao thứ nhì gây tử vong trong giới trẻ, tuổi từ 10 tới 24, tại Hoa Kỳ. Vì thế, chúng ta cần tích cực ngăn chặn bạo lực trong giới trẻ.

Để ngăn chặn bạo lực trong tuổi thiếu niên, cha mẹ cần nhận biết nguyên nhân gây hành vi bạo lực đối với chúng. Đây là một số nguyên nhân phổ biến nhất:

1. ẢNH HƯỞNG TRUYỀN THÔNG

Bạo lực có thể ảnh hưởng giới trẻ do các phương tiện truyền thông, có đủ thứ làm cho chúng "nổi máu yêng hùng" mà gây hấn. Cuộc nghiên cứu "The Influence of Media Violence on Youth" cho biết: *"Nghiên cứu bạo lực do truyền hình, phim ảnh, video, và âm nhạc, cho thấy chứng cớ các phương tiện truyền thông làm gia tăng sự gây hấn và cách hành xử thô bạo ở giới trẻ"*.

Ở đây, "các phương tiện truyền thông" được xác định là bất cứ thứ gì giới trẻ xem, nghe hoặc tương tác, những thứ đó có thể thấy đầy trên internet, ti-vi, sách báo, phim ảnh, trò chơi, quảng cáo,... Giới trẻ ngày nay tiếp cận với đủ thứ có thể kích thích "máu gây hấn" dẫn tới hành xử bạo lực.

2. VẤN ĐỀ HÀNG XÓM

Ngay nơi sinh sống còn có hàng xóm, giới trẻ cũng có thể ảnh hưởng xấu nếu cứ thường xuyên thấy họ cư xử thô bạo với người khác. Theo CDC, có một số nguy cơ dẫn tới bạo lực ở giới trẻ – bao gồm việc giảm sút cơ hội liên quan kinh tế, mức phạm pháp cao và xã hội xung quanh hỗn độn. Do đó, nếu giới trẻ sống trong "môi trường ô nhiễm" như vậy sẽ dễ vào hùa với những người xấu để không cảm thấy "lạc lõng", chúng dễ gây hấn và hành xử thô bạo.

3. VẤN ĐỀ LẠM DỤNG

Trẻ em sống trong gia đình có bạo hành có thể trở thành người bạo lực. Trẻ em sống trong gia đình có lạm dụng giới tính có thể trở thành người lạm dụng tương tự. Ấu dâm là một quá trình theo chu kỳ, trẻ em bị lạm dụng có thể trở thành người hay gây hấn. Cách hành xử gây hấn này thường bắt đầu từ tuổi thiếu niên.

Những người mẹ hay nóng tính và thường tức giận con cái, nguyên nhân thường là do người chồng đối xử không tốt với vợ, họ la rầy con cái như biện pháp xả giận – người Việt gọi là "giận cá chém thớt". Những người mẹ này không biết tại sao mình lại làm tổn thương con cái, nhưng họ thực sự là nạn nhân bị người chồng lạm dụng bạo hành – về thể lý, về tâm lý, hoặc cả hai dạng. Điều mà các bà mẹ này nên biết rằng con cái họ cũng biết cách hành xử tồi tệ của mẹ là do cha xử tệ với mẹ. Đó là sự thật đáng buồn và không dễ cải thiện, nhưng tình trạng đó thực sự nằm trong chu kỳ lạm dụng.

4. THIẾU SỰ GIÁM SÁT

Trẻ em không được giám sát đúng mức cũng dễ có hành vi gây hấn hoặc phạm pháp, bởi vì chúng khó có thể chọn lựa đúng đắn. Khi cha mẹ không tích cực quan tâm con cái, chúng dễ mất kiểm soát. Chúng chơi với bạn bè xấu, giao tiếp với người xấu, không cố gắng học tốt ở trường và sống không cần nghĩ tới tương lai. Chúng cần có quy luật đúng đắn và cương quyết. Đó là vấn đề mà những người hữu trách cần quan tâm nghiêm túc và đúng mức.

5. ÁP LỰC ĐỒNG ĐẲNG

Tiền nhân dạy chí lý: *"Chọn bạn mà chơi"*. Thật vậy, áp lực từ phía bạn bè cũng có thể gây ra bạo lực ở giới trẻ. Bạn bè của chúng hung hăng thì chúng cũng nhiễm xu hướng gây hấn. Đó là

cách hành xử sai lầm ở giới trẻ, chúng có thể mạo hiểm và muốn thể hiện "bản lĩnh" bằng các hoạt động không tốt lành như uống rượu, hút thuốc, dùng ma túy, theo băng nhóm quậy phá,...

6. ÁP LỰC VÔ HÌNH

Vô hình chứ không vô tình. Đó là dạng lạm dụng ma túy trong giới trẻ, có thể dẫn tới cách hành xử thô bạo ở giới trẻ. Mới đầu chỉ là tò mò, muốn biết cảm giác lâng lâng nên muốn thử xem sao, thử rồi thấy khoái, khoái rồi hóa mê, mê rồi đâm nghiện, nghiện rồi sinh ra đủ thứ tệ hại – trầm cảm, tức giận, và thất vọng. Vì thế, chúng dễ nóng tính và hành xử thô bạo với bất cứ ai. Ngày nay người ta gọi đó là dạng "ngáo đá".

7. CHẤN THƯƠNG TÂM LÝ

Cần phải xử lý các điều kiện gây chấn thương có thể khiến giới trẻ hành xử thô bạo. Chẳng hạn, nếu đứa trẻ mất một người bạn bị tai nạn giao thông mà nó có liên quan, nó có thể cảm thấy thất vọng và tức giận. Cơn giận là điều bình thường của sự đau buồn, sự bộc phát bạo lực từ đó có thể thông cảm nhưng cần phân tích rạch ròi để đứa trẻ có thể chấn chỉnh tâm lý.

8. HỘI CHỨNG TÂM THẦN

Chứng tâm thần là một nguyên nhân khác gây bạo lực trong giới trẻ. Các vấn đề liên quan chứng tâm thần như chứng ADHD (Attention Deficit Hyperactivity Disorder – rối loạn hiếu động thiếu tập trung), chứng ODD (Oppositional Defiant Disorder – rối loạn bướng bỉnh chống đối), rối loạn lưỡng cực, rối loạn hành vi, hoặc các dạng bệnh khác đã được xác định ngày nay, mọi hành vi gây hấn hoặc cảm giác nóng giận là các triệu chứng phổ biến.

Chứng tâm thần đôi khi ẩn náu phía sau các nguyên nhân khác liên quan hành vi bạo lực ở giới trẻ. Chẳng hạn, một đứa trẻ bị rối loạn lưỡng cực có thể là đang sử dụng ma túy. Nếu nó tỏ ra bạo lực, việc sử dụng ma túy có thể là yếu tố tiềm ẩn, và chứng rối loạn lưỡng cực là một phần trong nguyên nhân đó.

II. PHẠM VI VẤN ĐỀ

Mỗi năm ước tính thế giới có khoảng 200.000 vụ giết người trong giới trẻ ở độ tuổi từ 10–29, chiếm 83%, nguyên nhân thứ tư về tử vong trong giới trẻ. Tỷ lệ giết người ở giới trẻ khác nhau nhiều trong mỗi quốc gia. Trên bình diện thế giới, 83% số vụ giết người

trong giới trẻ là nạn nhân nam, và thủ phạm nam giới cũng chiếm đa số tại các quốc gia. Về tỷ lệ giết người trong giới trẻ, nữ giới cũng ít hơn nhiều so với nam giới. Trong những năm 2000–2012, tỷ lệ giết người trong giới trẻ đã giảm ở đa số các nước – tại các nước có thu nhập cao thì mức độ giảm nhiều hơn so với các nước có thu nhập trung bình và thấp.

Những cuộc tấn công bằng súng thường gây hậu quả nghiêm trọng hơn các cuộc tấn công bằng chân đá, tay đấm, dao, gậy gộc,... Bạo lực về giới tính cũng có tỷ lệ ảnh hưởng đáng kể ở giới trẻ. Theo cuộc nghiên cứu "WHO Multi-country study on women's health and domestic violence", có khoảng 3–24% nữ giới cho biết họ đã từng bị cưỡng hiếp.

Đánh nhau và bắt nạt (ăn hiếp) cũng là điều phổ biến trong giới trẻ. Một cuộc nghiên cứu ở 40 quốc gia đang phát triển cho thấy mức trung bình 42% trẻ em nam và 37% trẻ em nữ đã từng bị bắt nạt. Trong giới trẻ, tội sát nhân và bạo lực không chỉ tạo áp lực toàn cầu về tình trạng chết trẻ, tổn thương và tàn tật, mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng – thường là suốt đời, ảnh hưởng chức năng tâm lý và xã hội. Điều này có thể ảnh hưởng gia đình và bạn bè của nạn nhân, kể cả cộng đồng. Bạo lực trong giới trẻ làm gia tăng chi phí y tế, an sinh xã hội và luật pháp, làm giảm năng suất và giá trị cuộc sống.

1. NGUY CƠ CÁ NHÂN

- tập trung kém, tính hiếu động thái quá, rối loạn hành vi, hoặc các dạng rối loạn cư xử khác.
- tội phạm.
- liên quan chất có men và thuốc hút.
- kém trí tuệ và kém nhận thức.
- thiếu học thức.
- thất nghiệp.
- tiếp cận bạo lực ngay trong gia đình.

2. NGUY CƠ TRONG CÁC MỐI QUAN HỆ (GIA ĐÌNH, BẠN BÈ, ĐỐI TÁC,...)

- thiếu sự giám sát của cha mẹ và những người hữu trách.
- kỷ luật không mạnh mẽ, không cương quyết.
- mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái không thân thiết.

- cha mẹ không để ý hoạt động của con cái.
- cha mẹ không hạnh phúc.
- cha mẹ bị trầm cảm.
- thu nhập thấp trong gia đình.
- gia đình có người thất nghiệp.
- giao du với bạn bè xấu.

3. NGUY CƠ TRONG CỘNG ĐỒNG VÀ XÃ HỘI

- lạm dụng rượu, bia.
- lạm dụng hung khí.
- bị kẻ xấu dụ dỗ.
- thu nhập chênh lệch.
- sự nghèo nàn.
- chất lượng quản lý (luật pháp bất minh nhưng bắt buộc tuân theo, giáo dục và an ninh kém).

4. NGĂN NGỪA

- các chương trình kỹ năng sống và phát triển xã hội nhằm giúp giới trẻ kiềm chế cơn giận, xử lý xung đột, và phát triển các kỹ năng xã hội cần thiết để giải quyết vấn đề.
- các chương trình ngăn chăn tình trạng bắt nạt trong nhà trường.
- các chương trình ủng hộ cha mẹ và dạy kỹ năng làm cha mẹ tích cực.
- các chương trình tiền học đường cung cấp cho trẻ em các kỹ năng xã hội ngay khi còn nhỏ, chưa đi học.
- các liệu pháp dành cho giới trẻ có nguy cơ cao liên quan bạo lực.
- hạn chế cơ hội tiếp cận với rượu, bia.
- hạn chế cơ hội tiếp cận với ma túy độc hại.
- hạn chế quyền mua hoặc sử dụng vũ khí.
- chính sách định hướng cộng đồng.
- giúp làm giảm sự nghèo nàn và cải thiện môi trường nông thôn.

Ngăn chặn bạo lực trong giới trẻ đòi hỏi các biện pháp hiệu quả đối với việc ngăn chặn bạo lực trong xã hội – tình trạng không cân

bằng về thu nhập, xã hội thay đổi mau chóng, dân số tăng nhanh, và mức độ an ninh thấp.

Việc cấp bách: Phải giảm tình trạng bạo lực trong giới trẻ để cải thiện xã hội và quốc gia, kể cả tôn giáo.

5. TRÁCH NHIỆM

Tổ chức Y tế Thế giới WHO và những người hợp tác làm giảm bạo lực trong giới trẻ bằng các sáng kiến giúp xác định, định lượng, và phản ứng đối với vấn nạn, bao gồm:

- phát triển chương trình ngăn chặn bạo lực trong nhà trường.
- thu hút chú ý tới tầm quan trọng của bạo lực trong giới trẻ và nhu cầu đề phòng.
- xây dựng chứng cớ về phạm vi và dạng bạo lực ở các môi trường khác nhau.
- hướng dẫn biện pháp cụ thể để ngăn chặn bạo lực trong giới trẻ và khuyến khích phản ứng với bạo lực.
- ủng hộ các chương trình quốc gia về ngăn chặn bạo lực trong giới trẻ.
- hợp tác với các tổ chức quốc tế ngăn chặn bạo lực trong giới trẻ.

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng toàn thể Giáo Hội hoàn vũ mừng kính lễ Thánh Tôma, Tông đồ, 3.7.2019 và Thánh Ignatiô Loyôla, Linh mục, 31.7.2019.

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN
Kính Chúc Mừng Lễ Bổn Mạng

ĐỨC CHA TÔMA NGUYỄN VĂN TRÂM, GIÁM QUẢN TT GP PT
LM. IGNATIÔ HỒ VĂN XUÂN, TỔNG ĐẠI DIỆN TGP SG

Nguyện xin Thiên Chúa, qua lời cầu bầu của Thánh Quan thầy, tuôn đổ muôn ơn lành trên Đức Cha và Cha Tổng đại diện.

KHI NGƯỜI CÓ TỘI BIỆN MINH

Nguyễn Kim An chuyển ngữ

Nhiều năm trước đây, khi Đức Giáo Hoàng Gioan Phao-lô II bị la ó ở Hà Lan, bài xã luận của một tờ báo Bỉ có đoạn bình luận như sau: có thể thấy khác biệt giữa người Hà Lan và người Bỉ trong cách họ phản ứng với Đức Giáo Hoàng. Người Hà Lan không giữ các điều răn, nhưng họ vẫn muốn làm thánh, vì thế họ muốn thay đổi điều răn. Người Bỉ chúng ta cũng không giữ điều răn, nhưng chúng ta biết chúng ta không là thánh, vì thế chúng ta nhận biết điều đó và xin được cứu chuộc.

Chắc chắn bình luận hơi thiên lệch khi nói đến khác nhau giữa người Hà Lan và Bỉ, nhưng nó lại đúng trên một phương diện khác.

Nền văn hóa chúng ta khó dung hợp với tính ngay thẳng, lại khó mà chấp nhận mình yếu đuối. Trong chúng ta và quanh chúng ta, tất cả đều gợi ý để chúng ta biện minh, bào chữa, đòi hỏi sửa đổi các tiêu chuẩn vì chúng ta không cách nào tôn trọng được chúng.

Cả trong cầu nguyện và xưng tội, càng ngày càng ít thấy ngọn lửa thành khẩn và ăn năn.

Khuynh hướng biện minh thay vì chấp nhận yếu đuối và tội là cám dỗ mạnh nhất mà tất cả chúng ta phải chạm trán. Bởi vì sự kiện không chấp nhận sự yếu đuối và tội lỗi của mình còn nguy hiểm hơn chính sự yếu đuối và tội lỗi.

Thiếu thành thật với chính mình là bước đầu dẫn đến tội chống Thần Khí, tội duy nhất không bao giờ được tha thứ.

Chúng ta đều biết lời cảnh cáo của Chúa Ki-tô về tội phạm thượng, một tội đối với Thần Khí và tội đó sẽ không bao giờ được tha thứ. Đó là tội gì?

Nói một cách đơn giản, đó là tội tự lừa dối mình, lừa dối lương tâm mình đến độ tin vào lời nói dối của mình. Lừa dối biến thành

sự thật. Nếu tội này không được tha, không phải vì Chúa không muốn tha, nhưng vì đương sự không còn thấy có nhu cầu cần được tha thứ nữa. Sống trong bóng tối mà cứ cho là sống trong ánh sáng, tội mà cứ cho là ân sủng, hư hỏng mà cứ cho là đức hạnh.

Người sống trong trạng thái này cảm thấy có một sự ghê tởm nào đó với đức hạnh, thơ ngây và hạnh phúc đích thực. Nếu có sự tha thứ, người này cũng không chấp nhận.

Tội này lúc nào cũng bắt đầu bằng biện minh, không chấp nhận mình có tội. Có nhiều chuyện chính trong nội tâm và trong môi trường sống chung quanh dung dưỡng cho nhu cầu cần biện minh, dành phần lý về mình, cứu bộ mặt mình bằng cách chối bỏ sự yếu đuối và tội lỗi của mình.

Nó ở khắp mọi nơi, trong khuynh hướng trốn tránh mọi hình thức xưng tội, trong bất lực không nhận biết phần trách nhiệm về bất hạnh của mình, trong khuynh hướng không chấp nhận mình kém đạo đức. Chúng ta còn thấy điều này trong việc chúng ta thấy khó mà ăn năn về các việc mình đã làm – ở nhà thờ cũng như ở nơi khác.

Càng ngày, xưng tội càng mang dáng dấp của sự kháng lại quyền bính đạo đức và tự biện minh dựa trên tư tưởng đã là người, phạm tội là chuyện bình thường. Thay vì chân thành ăn năn, thì người ta tỏ ra tức giận với quyền bính đạo đức, đặc biệt là với Giáo hội.

Theo ý tôi, nó chẳng tiên đoán một chuyện gì tốt. Như một nhà hiền triết nhận xét, giận dữ ấp ủ một phản kháng chống những gì gọi là nhân bản.

Ngày nay, hiếm có người thu thuế nào xưng: "Tôi là người tội lỗi! Tôi đã làm những chuyện không đúng! Tôi thiếu đạo đức, tôi không sống với những gì tôi tin. Tôi làm điều xằng bậy vì tôi yếu đuối. Tôi không bào chữa được. Lạy Chúa xin thương xót, con là kẻ khốn khổ!"

Phổ biến hơn là khuynh hướng đổ lỗi cho Giáo hội, cho các người có trách nhiệm, cho giáo dục tôn giáo mình nhận được khi còn nhỏ, nó làm chúng ta mang mặc cảm tội lỗi, tạo trở ngại cho tự do của chúng ta và làm chúng ta không hạnh phúc.

Ruth Burrows, viết trong cuốn *Hướng dẫn cầu nguyện thần bí (Guideline for Mystical Prayer)* như sau:

Tôi sốc khi thấy lòng ăn năn đích thực có rất ít chỗ trong đời sống chúng ta và ngay cả trong giờ chết. Chỉ một vị thánh mới có thể chết một cách thánh. Còn tất cả chúng ta, chúng ta cần ra đi như những người có tội, dưới mắt mình cũng như dưới mắt người khác, và bình an phải đến với chúng ta từ lòng tin chúng ta đặt vào lượng lòng lành của Chúa, không phải từ ảo tưởng ngầm và mãn nguyện đã sống cho Chúa.

Tiếp đó tác giả kể câu chuyện hai nữ tu mà tác giả đã cùng sống. Xơ thứ nhất không thành tâm trong đời sống cầu nguyện. Phần lớn cuộc đời, xơ sống một cách tầm thường. Nhưng xơ chấp nhận điều đó. Xơ không bao giờ dựng chuyện và không bao giờ huênh hoang mình là một con người khác, xơ chấp nhận xơ tầm thường. Về già, xơ cố gắng thành tâm hơn nhưng thói quen đã ăn nếp, xơ chết trước khi trở nên con người toàn vẹn. Nhưng xơ chết trong hạnh phúc, cái chết của một người tội lỗi xin Chúa tha thứ vì mình yếu đuối.

Xơ thứ hai cũng sống tầm thường, không thành tâm trong đức ái và trong lời cầu nguyện. Nhưng ngược với xơ thứ nhất, xơ thứ hai không bao giờ chấp nhận điều này. Đối với chính mình và với người khác, xơ tỏ ra thánh thiện. Kết quả là một sự lừa dối mà chính xơ là nạn nhân đầu tiên.

Chỉ có thánh mới chết trong tư cách thánh. Còn chúng ta, chúng ta phải sống và chết trong lòng ăn năn chân thành, trong tư cách là người có tội xin Chúa và người khác tha thứ vì đã có một cuộc sống yếu đuối.

Trong lòng chân thành đích thật có sự cứu chuộc. Một vi phạm dù rất nhỏ đến lòng chân thành sẽ là hạt giống, mà nếu để hạt giống này lớn lên thì nó sẽ thúc đẩy chúng ta phạm thượng với Thần Khí.

(Trích sách Tập sống vượt lên nỗi sợ, Forgotten among the Lilies, Learning to Love Beyond Our Fears, Ronald Rolheiser).

Nguồn: phanxico.vn

THỜI GIAN VÀ LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA CHÚA

LM Vinh Sơn Trần Đình Hòa
Đặc trách CĐ LCTX hạt Xuyên Mộc, GP Bà Rịa

(Tiếp theo và hết)

3. Ngày Chúa Giêsu hoạt động công khai, tử nạn và phục sinh.

Chúa Giêsu là hình ảnh hữu hình của Chúa Cha. Nhìn vào Chúa Giêsu, chúng ta nhận ra Chúa Cha là Đấng giàu lòng thương xót. Sứ vụ của Chúa Giêsu được Chúa Cha trao phó là mạc khải mầu nhiệm tình yêu của Thiên Chúa trong sự viên mãn của tình yêu ấy. *"Thiên Chúa là tình yêu"* (1Ga 4:8, 16). Tình yêu vốn là phạm trù trừu tượng thì nay đã được thể hiện hữu hình và sống động trong toàn bộ cuộc sống của Chúa Giêsu. Nhân tính của Ngài không gì khác hơn là tình yêu, một tình yêu được trao ban nhưng không. Các dấu chỉ Ngài thực hiện, đặc biệt trước những kẻ tội lỗi, người nghèo, người bị gạt ra ngoài lề, người bệnh, và những người đau khổ, tất cả đều nhằm giảng dạy về lòng thương xót. Mọi thứ nơi Ngài nói lên lòng thương xót (x. MV 8).

Trong những ngày hoạt động công khai của Chúa Giêsu, là những ngày ứng nghiệm lời Kinh Thánh (x. Lc 4, 21), nghĩa là: *"Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Chúa"* (Lc 4,16-19). Thật vậy, trong những ngày hoạt động công khai, từng cử chỉ, hành vi và hành động của Chúa Giêsu, diễn tả tình yêu thương xót: Ngày Chúa Giêsu nhìn thấy đám đông dân chúng theo Ngài, nhận ra rằng họ đã quá mệt mỏi và kiệt sức, lầm lạc và không ai chăn dắt, đã chạnh lòng thương cảm sâu xa đối với họ (x Mt 9:36). Trên cơ sở của tình yêu này, Ngài chữa lành những kẻ đau yếu được mang đến với Ngài (x Mt 14:14), và chỉ với một vài cái bánh và một ít cá, Chúa đã làm hài lòng cả một đám đông (x Mt 15:37). Ngày Chúa Giêsu gặp bà góa thành Naim đem con mình đi chôn, Ngài chạnh lòng thương xót trước những đau khổ bao la của người mẹ đau khổ này, và Ngài đã cho kẻ chết sống lại

để trao người con lại cho bà (Lc 7:15)... Và sự hiện diện của Chúa Giêsu là chuỗi ngày thương xót, bởi vì, Người đã chữa lành nhiều bệnh nhân, khiến ai ai có bệnh cũng đổ xô đến để sờ vào Người. (x. Mc 3, 10).

Tình yêu Chúa Giêsu đi đến tột đỉnh khi Người chấp nhận đi vào cuộc hiến tế. Đối với nhiều người, ngày bị đau khổ, bị tử nạn là ngày xấu, với Chúa Giêsu, ngày ấy là ngày phải đến để hoàn tất sứ vụ. Chính Chúa Giêsu đã tiên báo về ngày đó: *"Con Người sắp bị nộp vào tay người đời, họ sẽ giết chết Người, và ngày thứ ba Người sẽ trỗi dậy"* (Mt 17, 23). Cái chết đối với nhiều người là dấu chấm hết cho những tham vọng trần thế, còn Chúa Giêsu thì khác. Chúa Giêsu đã coi cái chết chính là giờ tử nạn và cũng là giờ được tôn vinh (x. Ga 12, 23). Đó cũng là giờ đỉnh cao của tình yêu dâng lên Chúa Cha và biểu lộ lòng thương xót nhân loại. Vì thế, dầu có đôi phút sợ hãi trước cái chết nhục hình (x. Mt 24, 42), Chúa Giêsu vẫn mong muốn cho được hoàn tất cuộc hiến tế (x. Lc 12, 50).

Vì thế, ngày Chúa Giêsu chết trên thánh giá chính là ngày mở ra ơn cứu độ. Chính ngày ấy cũng mở ra niềm hy vọng Chúa sẽ phục sinh cho các môn đệ. Quả vậy, sau khi sống lại vào lúc tảng sáng ngày thứ nhất trong tuần, Đức Giêsu hiện ra trước tiên với bà Ma-ri-a Mácđala, là kẻ đã được Người trừ cho khỏi bảy quỷ (x. Mc 16, 9). Những ngày sau đó, Chúa Giêsu hiện ra yên ủi các môn đệ. Người đã hiện ra với ông Kêpha, rồi với Nhóm Mười Hai. Sau đó, Người đã hiện ra với hơn năm trăm anh em một lượt, trong số ấy phần đông hiện nay còn sống, nhưng một số đã an nghỉ. Tiếp đến, Người hiện ra với ông Giacôbê, rồi với tất cả các Tông Đồ. Sau hết, Người cũng đã hiện ra với tôi, là kẻ chẳng khác nào một đứa trẻ sinh non (x. 1Cr 15, 5-8).

Như thế, tất cả những chuỗi ngày xảy đến trong cuộc đời dương thế của Chúa Giêsu đều trong sự quan phòng của Thiên Chúa. Có những ngày Chúa Giêsu sinh ra và có ngày Chúa Giêsu chịu tử nạn. Có ngày Ngài hớn hở vui mừng vì thành công trong lời rao giảng và có những lúc buồn đau vì dân chúng cứng lòng. Có những ngày giơ tay làm phép chữa lành nhưng có ngày người ta bắt trói tay Ngài và đóng đinh Ngài vào thập giá. Tuy nhiên, trong cuộc đời dương thế của Chúa Giêsu, mọi ngày đều diễn tả kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa. Chúa Giêsu đã không kiêng kỵ ngày tháng để hành

động. Trái lại, Ngài đón nhận tất cả theo ý và kế hoạch yêu thương của Chúa Cha.

4. Ngày lữ hành đức tin của chúng ta.

Cuộc đời dương thế của Chúa Giêsu đã mạc khải cho chúng ta thấy lòng thương xót của Chúa. Trong cuộc đời dương thế ấy, Chúa Giêsu trải qua biết bao thăng trầm nhưng cuối cùng, Ngài đã phục sinh vinh quang. Phần mỗi người chúng ta cũng vậy, Thiên Chúa đã tỏ lòng thương xót chúng ta từ thuở đời đời và ngày chúng ta sinh ra là ngày chúng ta từng bước nhận ra lòng thương xót ấy và sống thế nào để chúng ta chìm sâu trong đại dương thương xót của Thiên Chúa. Bao sự buồn vui, thất bại thành công, khỏe mạnh, yếu đau cứ đan xen trong cuộc đời của con người. Trước tình thương của Thiên Chúa không có ngày nào là ngày xấu đối với mỗi người nhưng tất cả thời gian Chúa ban để mỗi người nhận ra lòng thương xót của Thiên Chúa, yêu mến Ngài và sống lòng xót thương đối với tha nhân.

Ngày chúng ta chào đời là ngày vui mừng cho nhiều người, nhưng mọi con trẻ đều cất tiếng khóc. Tiếng khóc của trẻ sơ sinh như dấu hiệu báo trước một hành trình dương thế đầy khó khăn. Hành trình đó là chuỗi ngày bước theo Chúa Giêsu trên con đường thập giá. Ai muốn theo Chúa, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình hằng ngày mà theo Chúa (x. Lc 9, 23). Trong chuỗi ngày lữ hành đó, Chúa luôn nhắc nhở chúng ta rằng: anh em đừng lo lắng về ngày mai: ngày mai, cứ để ngày mai lo. Ngày nào có cái khổ của ngày ấy. (x.Mt 6, 34). Biết có cái khổ trong cuộc sống con người nhưng hồng ân Thiên Chúa quá cao vời giúp con người có thể vượt qua khó khăn và sống trong bình an. Chúa Giêsu đã từng nói với các Tông đồ rằng: *"Thầy nói với anh em những điều ấy, để trong Thầy anh em được bình an. Trong thế gian, anh em sẽ phải gian nan khốn khó. Nhưng can đảm lên! Thầy đã thắng thế gian"* (Ga 16, 33). Chúa Giêsu không chỉ thắng thế gian và nêu gương mẫu cho chúng ta, Người hằng nâng đỡ ủi an chúng ta trong mọi cơn gian nan thử thách, để sau khi đã được Thiên Chúa nâng đỡ, chính chúng ta cũng biết an ủi những ai lâm cảnh gian nan khốn khó (x. 2Cr 1, 4).

Vì thế, bao lâu chúng ta còn sống là bấy lâu chúng ta cần phải cố gắng chiến đấu để sống đẹp lòng Chúa. Trong cuộc lữ hành trần thế, chúng ta cần canh thức chờ đón Chúa đến, bởi chúng ta không biết ngày nào giờ nào (x. Mt 25, 13) là ngày Chúa gọi chúng ta ra khỏi cuộc đời này. Nếu chúng ta sống đẹp lòng Chúa trong từng giây phút thì ngày chúng ta bị đau, bị thất bại là ngày chúng ta có cơ hội suy nghĩ về tính mau qua của phận người và sự giới hạn của cải vật chất để chúng ta mưu tìm điều cao trọng nhất là hạnh phúc đời đời. Được lời lãi cả và thế gian này được ích gì nếu chúng ta không nhận được hạnh phúc đời đời (x. Mt 16, 26). Thậm chí, ngay ngày chết, đối với nhiều người là ngày tận số, nhưng đối với những người sống đẹp lòng Chúa thì ngày ấy là ngày vui mừng, ngày ngẩng cao đầu vì sắp được cứu rỗi (x. Lc 21, 28). Thật vậy, bao lâu chúng ta sống trong thân xác là chúng ta lưu lạc xa Chúa (x. Cr 5,6) do những chi phối của thân xác yếu hèn. Con người sống thiện luôn khắc khoải lo âu cho tới khi được nghỉ yên trong Chúa.

Cầu chúc ông bà anh chị em trân trọng thời gian Chúa ban để làm lợi cho phần rỗi bằng tình yêu mến Chúa thiết tha cùng với những việc lành phúc đức chúng ta làm cho tha nhân, để bất cứ khi nào Chúa gọi chúng ta về, chúng ta được Chúa khen là những tôi tớ trung tín đáng đến thừa hưởng Vương Quốc đã được dọn sẵn cho chúng ta ngay từ thuở tạo thiên lập địa (x. Mt 25, 34).

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Ngày 26.7.2019, mừng kính Thánh Gioakim

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TGP SÀI GÒN
Chúc mừng Lễ bổn mạng:

Anh GIOAKIM TRƯƠNG ĐÌNH GIAI
(cộng tác viên TLHT LCTX)

Chúc Anh luôn sống theo mẫu gương khiêm nhường và thánh thiện của Thánh nhân.

Xứ lạ

Maria Ngô Thị Mỹ Ánh
CĐLCTX- GX Hòa Bình

"Anh đi anh nhớ quê nhà
Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương"

Quê nhà dù chẳng có gì, ruộng vườn cằn cỗi, bữa đói, bữa no, vất vả cày bừa suốt cũng chẳng đủ ăn, đủ mặc. Nên đành dứt áo ra đi. Đến một nơi xa lạ lại là chốn phồn hoa đô hội, bao nhiêu cạm bẫy, nhưng vì kế mưu sinh đành phải liều mình.

Họ ra đi, có người hăm hở vui mừng, mong tìm được vận may đổi đời, thoát khỏi cảnh chân lấm tay bùn, mồ hôi đổ lộn nước mắt mà cũng không đủ trang trải cho cuộc sống bớt nhọc nhằn. Nhưng cũng có người bỏ lại cha mẹ già, con dại, xa chồng, xa vợ rứt ruột ra đi để mong có tiền cho con tiếp tục đến trường, giúp cha mẹ chút ít thuốc thang tuổi già. Mỗi người một hoàn cảnh, cảnh nào cũng nhiều nỗi buồn, ít ỏi niềm vui. Nhớ quay quắt những người thân yêu, nhớ bữa cơm chiều sum vầy chỉ rau muống, tương cà nhưng có nhau.

Hai từ Di DÂN đã có từ lâu và ở khắp mọi nơi trên thế giới chứ không riêng gì nước ta. Nhưng hoàn cảnh di dân mỗi nơi mỗi khác. Thành phố Sài Gòn là một thành phố lớn, có rất nhiều di dân. Trước đây di dân còn được chọn lọc, những người học cao, có bằng cấp, có tay nghề. Họ về thành phố lớn để mong tìm được một công việc phù hợp và dễ thăng tiến bản thân. Nhưng từ 24.11.2017, dân nhập cư ồ ạt vào Sài Gòn. Nếu đạt đến mức 15 triệu sẽ là thảm họa cho thành phố (theo báo Tuổi Trẻ).

Những xí nghiệp vừa và nhỏ, họ sử dụng số lao động này vì lương rẻ hơn lao động tại chỗ từ 15%- 20%.

Họ là những người trẻ và ngày càng trẻ, đều trong tuổi lao động, họ đem lại lợi ích, tiềm năng lao động và nguồn nhân lực cho thành phố. Khuynh hướng gần đây thì lao động nữ nhiều hơn nam, nhiều nhất là từ Đồng Bằng Sông Cửu Long. Ngoài ra sinh viên khi ra trường tìm cách ở lại thành phố, kiếm việc dễ dàng hơn là trở lại quê nhà hay thành phố khác.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, dân số Việt Nam ước tính là 96.963.958 người, tăng 950.346 người so với dân số năm trước. Trong năm 2019, dự kiến sẽ tăng 937.915 người và đạt 97.894.859 người vào đầu năm 2020 (danso.org/viet-nam/). Người tăng thì xe cộ cũng tăng, có khoảng 7,6 triệu xe máy và 700 ngàn xe hơi. Dân số Sài Gòn đông nhất cả nước, ô nhiễm môi trường đứng nhất, xã hội phức tạp nhất, nhiều tệ nạn, tội phạm, đi đâu cũng thấy người là người, xe cộ chen chúc, kẹt xe là nỗi kinh hoàng không biết làm sao giải quyết, đời sống người dân phức tạp, chật chội, nóng nảy… Nhưng sự đóng góp của những người di dân vào sự phát triển kinh tế - xã hội cho thành phố là rất lớn.

Bây giờ dân nhập cư là di dân tự do, đủ mọi hạng người, từ thành phố nhỏ đến thành phố lớn, từ nông thôn đến thành thị, mong đổi đời. Người nông thôn làm ăn thất bát, được mùa mất giá, được giá mất mùa. Sự cơ cực không được bù đắp mà còn nợ nần ngập cổ, nên đành phải từ giã mái ấm gia đình để mưu sinh. Tiền làm ra đã ít ỏi, còn phải gởi về cho gia đình, tiền nhà trọ, tiền điện, tiền nước đều phải trả theo lũy tiến giá cao, cơm hàng cháo chợ, bản thân cũng chẳng còn lại được bao nhiêu. Từ chỗ xa gia đình, họ cô đơn, họ tìm quên trong cờ bạc rượu chè, mê game, quan hệ nam nữ bừa bãi kéo theo bao nhiêu hệ lụy, nạn phá thai, tội phạm, và họ cũng là nạn nhân của bạo hành, lạm dụng tình dục, buôn người…

2007-2010, Hội Đồng Giám Mục mới thành lập Ủy Ban Mục Vụ Di Dân do Đức Hồng Y G.B Phạm Minh Mẫn làm chủ tịch tiên khởi. Hiện nay, Ủy Ban này do Đức Cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng phụ trách. Giáo Hội luôn tôn trọng họ là **CON NGƯỜI**, là con cái Chúa, nên chúng ta không được tỏ thái độ kì thị, khinh rẻ, thù hằn, quy chụp, ganh ghét, thậm chí còn coi rẻ mạng sống chỉ vì họ là dân nhập cư!

Họ là con người, là chủ thể chứ không phải đối tượng hay công cụ kinh tế. Những con người này là hình ảnh của Thiên Chúa, là Cha-con với Thiên Chúa và là anh chị em đồng loại với chúng ta.

Đạo Công Giáo lấy con người làm gốc. Họ là những con chiên lạc cần được đem về ràn.

Hướng chăm sóc của Giáo Hội dành cho họ là mời gọi họ tham dự Thánh lễ và các Bí Tích, các hoạt động tôn giáo, văn hóa giải trí lành mạnh, tư vấn giáo dục và chăm sóc sức khỏe, bảo vệ họ trước pháp luật. Chúa nói: " *Vì xưa Ta đói các ngươi đã cho ăn, Ta khát các ngươi đã cho uống; Ta là khách lạ, các ngươi tiếp rước; Ta trần truồng, các ngươi đã cho mặc; Ta ngồi tù, các ngươi đã đến thăm…"* (Mt 25, 34-36).

Gần đây, Giáo xứ tôi có đón một người chị em đến sinh hoạt, chị vào Cộng Đoàn Lòng Chúa Thương Xót của Giáo xứ. Chị Têrêsa Võ Thị Thu Trang mồ côi từ nhỏ - sinh năm 1962 - Lúc còn nhỏ, chị là con nuôi của Cha Võ Hữu Tư thuộc Giáo xứ An Ngãi - Hòa Sơn - Hòa Vang – Thành phố Đà Nẵng. Khi Cha Tư về với Chúa, chị bơ vơ không nơi nương tựa, không nhà cửa. Chị ở nhờ nhà hàng xóm qua đêm, ban ngày đi bán bún kiếm sống qua ngày. Một hôm dắt chiếc xe đạp qua đường, chị bị người ta tông gãy xương, người gây tai nạn trốn mất, người đi đường đưa chị vào bệnh viện. Ở đây, chị nhờ ơn Chúa giúp, được nhiều người thương tình giúp đỡ vật chất lẫn tinh thần.

Sau khi ở bệnh viện về, có chị bạn giới thiệu vào Sài Gòn kiếm việc làm. Chị xin vào giúp việc cho một gia đình nọ, tưởng cũng có thể sống qua ngày, có chỗ ăn, chỗ ở. Chị lại gặp chuyện không may, bị té gãy tay, không làm việc được. Chủ nhà cho chị nghỉ việc. Chị lại lang thang chỗ này, chỗ kia, sợ nhất ban đêm không có chỗ ở, sợ bị kẻ xấu hãm hại, mưa gió không nơi trú ngụ. Chị vào Nhà Thờ Vườn Xoài và may mắn gặp được Cha Từ giúp đỡ. Sau đó, chị về Giáo Xứ Hòa Bình, giúp việc cho một gia đình ở đường Nguyễn Văn Công, Gò Vấp. Nhiệm vụ của chị, ngoài việc nhà còn chăm sóc 4 con chó kiểng to lớn nên rất vất vả. Nhưng chị vui, vì có được chỗ ở an toàn. Sức khỏe chị rất yếu nên làm việc nhà và chăm sóc chó là công việc nặng nhọc, hao tốn rất nhiều sức lực nên trông chị ốm

yếu, gầy gò đến thương! Chị sợ ốm đau không làm việc được thì chủ nhà lại cho nghỉ việc.

Nguyện vọng của chị là được vô nhà dưỡng lão nào đó để phục vụ khi còn khỏe và nương nhờ lúc ốm đau, tuổi già. Nhưng ở đâu cũng bị từ chối vì chị chưa tới…70 tuổi! Một phận người không có nhiều may mắn!!!

Nay chị nằm một chỗ vì bệnh viện chẩn đoán chị bị não có mủ. Chị còn chút may mắn là chủ nhà – chị ở 10 năm nay - vẫn cho chị tá túc và chăm sóc chị tận tình. Chủ nhà là một người không phải Công Giáo, vẫn rất vui khi các đoàn thể đến viếng thăm và đọc kinh cho chị. Có những con người thật tốt bụng Chúa gởi đến trong những hoàn cảnh thật ngặt nghèo ở một nơi xa lạ…

Đó là một trong hàng triệu triệu mảnh đời bất hạnh, trôi giạt đến xứ người để mong có được một chỗ ở, được làm việc để sống, để được sinh hoạt với cộng đồng, để được đến với Chúa, đến với anh chị em.

Ngày lễ, tết thành phố vắng đi rất nhiều, những con đường bỗng dưng thênh thang, chợ búa không còn người chen chúc, người thành phố lại thấy… cũng không vui! Người nhập cư từ lâu như là một trong những thành phần của người dân thành phố. Họ đã đến, đã đóng góp cho thành phố khá nhiều mặc dầu những hệ lụy do họ gây nên cũng không ít!

Xin Chúa ban nhiều ơn lành cho những người kém may mắn, phải bỏ xứ ra đi. Gia đình Nazareth cũng đã là di dân ở Ai Cập suốt 3 năm. Xin Chúa đỡ nâng, ủi an, trợ giúp mỗi khi họ kêu cầu trong bế tắc. Còn chúng ta, nên cảm thương những con người có số phận ngặt nghèo, kém may mắn hơn chúng ta. Hãy mở rộng vòng tay yêu thương đón nhận anh chị em mình và có thể được thì xin hãy giúp đỡ họ trong khả năng mình có. Chúa sẽ bù đắp lại cho ta những gì ta đã cho đi vì tình yêu thương đối với những kẻ cơ hàn, bỏ xứ ra đi vì miếng cơm manh áo.

"Phúc thay ai xót thương người

Vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương"

(Mt 5, 7)

LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA THIÊN CHÚA ĐƯỢC BIỂU TỎ TRONG PHỤNG VỤ

Lm. Antôn Hà văn Minh,
Giáo phận Phú Cường

(Tiếp theo)

2. Sự hiện diện của lòng Chúa xót thương trong Phụng vụ

Sự hiện diện của Thiên Chúa không ngưng nghỉ trong chương trình cứu chuộc con người. Đức Kitô bỏ thế gian mà về cùng Cha, không có nghĩa là chấm dứt sự hiện diện của Thiên Chúa trong dòng lịch sử của con người, bởi lòng thương xót của Thiên Chúa không thể dừng lại khi còn đó những nỗi khốn khổ mà con người còn mang vác. Mặc dầu Chúa Kitô đã chiến thắng được sự chết, nhưng thế gian vẫn chưa đi đến cái cùng tận sự hiện hữu của mình, nên vẫn còn đó sự có mặt của ác thần, và con người vẫn đối diện với bao khổ đau do quỷ dữ gây nên. Vì thế, Chúa Kitô đã thiết lập các Bí tích đặc biệt là Bí tích Thánh Thể và Bí tích Hòa Giải để hiện diện hóa lòng thương xót của Thiên Chúa.

Như vậy, Phụng vụ Kitô giáo không chỉ là con đường dẫn tới việc tôn thờ Thiên Chúa, nhưng còn là nơi để gặp gỡ Đức Kitô, khuôn mặt của lòng thương xót, bởi chính *"nơi"* để cử hành Phụng vụ đích thật không là Đền thờ được xây cất bằng đá, mà chính là con người Đức Kitô, Ngôi Lời nhập thể, *(Logos incarnatus)*, chính Logos đã đi vào trần thế, mặc lấy một thân xác và trở nên giống mọi thân xác. Người đã mang lấy trong thân xác mình mọi đau khổ và hy vọng của nhân loại, tất cả tiếng rên xiết của thụ tạo và dâng tất cả về cho Thiên Chúa.[11] Chúa Kitô đã thực hiện điều đó trong chính thân xác được hiến tế trên thập giá và sự Phục sinh của Người. Thật vậy, sự Phục sinh của Chúa đã biến thân xác trần thế của Người trở thành thân thể sống động, chính thân thể này đã bước vào trong ánh sáng vinh quang của Thiên Chúa và trở thành nơi tôn thờ Thiên Chúa đích thực.[12] Điều mà Người đã tiên báo*:"các ông cứ phá hủy Đền thờ này đi, nội trong ba ngày Ta sẽ xây dựng lại"* (Ga 2, 19). Ngay chính tại nơi Đền thờ này, việc tôn thờ Thiên Chúa được cử hành, và ngôn từ được cất lên không là ngôn từ nào ngoài

ngôn từ Phụng vụ của Giáo Hội được dệt lên từ Lời Thiên Chúa*(Dei Verbum)*, Lời đã mặc lấy xác phàm. Chính từ ngôn từ này, Phụng vụ Giáo Hội đã tỏ bày lòng thương xót của Thiên Chúa trở nên hữu hình trong Đức Kitô và nhờ Đức Kitô. Thật vậy, ngôn từ Phụng vụ không gì hơn là tuyên xưng Đức Kitô là Con Thiên Chúa, Đấng mà trong sự Phục sinh của mình, đã có kinh nghiệm triệt để về lòng thương xót, tức là về tình thương của Chúa Cha mạnh hơn sự chết. Và cũng chính Đức Kitô ấy, Con Thiên Chúa, lúc ở cuối hạn kỳ và theo một ý nghĩa nào đó vượt trên hạn kỳ sứ mệnh cứu thế của mình, lại tự mặc khải mình là nguồn mạch khôn cạn của lòng thương xót, của tình thương, tình thương mà trong viễn cảnh lịch sử cứu chuộc trong Giáo Hội sau này phải không ngừng tỏ ra mạnh hơn tội lỗi. Đức Kitô Phục sinh là hiện thân trọn vẹn dấu chỉ sống động của lòng thương xót: dấu chỉ của ơn Cứu chuộc vừa mang tính lịch sử vừa mang tính cánh chung. Trong tinh thần này, phụng vụ mùa Phục sinh mới đặt lên môi chúng ta những lời Thánh Vịnh: *"Misericordias Domini in aeternum cantabo" – "Tình thương Chúa đời đời con ca tụng"* [13].

Vì thế, việc Giáo Hội cử hành Phụng vụ, nhất là cử hành Thánh Lễ là để hiện tại và hiện diện hóa lòng thương xót Chúa liên tục qua mọi thời đại cho tới khi Chúa đến.[14] Việc hiện diện của Chúa Kitô cách bí tích không phải là sự hiện diện mang đặc tính tượng trưng, nhưng là hiện diện thật, vì chỉ có sự hiện diện như thế lòng thương xót của Thiên Chúa mới thể hiện cách trọn hảo và phù hợp với bản tính của Thiên Chúa, Đấng hiện hữu cách tuyệt đối và trọn hảo. Dĩ nhiên sự hiện hữu đích thật của Chúa không được hiểu là sự hiện diện thể lý trong không gian với ba chiều kích cao, rộng, dài. Giả như Chúa Giêsu hiện diện qua việc cử hành Phụng vụ với *"thể xác"* trước phục sinh, thì sự hiện diện này mang nhiều khiếm khuyết, nó không thể nào trình bày một sự hiện diện hoàn hảo và như thế lòng thương xót của Chúa cũng bị giới hạn trong một thân xác hữu hạn. Nếu sự hiện diện chỉ được nhìn đến qua sự hiện hữu của một xác thể, thì quả thật chúng ta không thể nào gặp gỡ được lòng thương xót của Thiên Chúa, vì thân xác là ranh giới phân chia chúng ta với người khác, và nó làm cho chúng ta trở nên xa lạ với người khác; không chỉ có thế, thân xác còn là vật cản để chúng ta không thể nhìn thấy chính mình và cũng như không thể đụng chạm

tới *"cái tôi"* của người khác, và vì thế chúng ta mãi xa lạ với nhau.[15] Sự hiện diện của Chúa trong Phụng vụ là sự hiện diện của một thân xác đã vượt qua giới hạn của cái chết để tiến tới phục sinh. Chính thân xác phục sinh không còn bị giới hạn bởi ranh giới của cái tôi tạo ra ngăn cách, khép kín với người khác, nhưng nó trở thành cái cầu dẫn tới sự hiệp thông. Với thân xác phục sinh, Chúa đã hiện diện trong một hữu thể tự mở ra, tự trao ban, vượt qua mọi giới hạn để kiến tạo sự gặp gỡ thâm sâu [16] và qua đó chúng ta có thể chạm tới được lòng thương xót của Chúa.

Công Đồng Vatican II đã minh định: *"Chính nhờ Phụng vụ, nhất là trong Hy tế Tạ ơn, mà công cuộc cứu chuộc chúng ta được thực hiện"*, [17] cho nên, việc cử hành Phụng vụ là hiện diện hóa công trình cứu chuộc của Đức Kitô, một công trình thể hiện lòng thương xót của Thiên Chúa cách cụ thể, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nói:

Thập giá được dựng trên núi Sọ và là chỗ Đức Kitô đối thoại cuối cùng với Chúa Cha, thập giá ấy xuất hiện từ chính trung tâm của tình thương mà Thiên Chúa theo ý định đời đời đã dành cho con người được tạo dựng theo hình ảnh và giống Ngài. Thiên Chúa, như Đức Kitô đã mặc khải, không phải chỉ có tương quan chặt chẽ với thế gian trong tư cách là Đấng Tạo Hóa và là nguồn mạch tối thượng của hiện hữu, Ngài cũng là Cha: Ngài kết hợp với con người mà Ngài đã gọi vào hiện hữu trong vũ trụ hữu hình, bằng một liên hệ còn sâu xa hơn liên hệ tạo thành. Chính tình thương không những tạo thành cái tốt, mà còn cho tham dự vào cả cái tốt, tham dự vào cả sự sống của Thiên Chúa Cha, Con và Thánh Thần. Thật vậy, kẻ đã yêu thương thì muốn tự hiến chính mình.[18].

(Còn tiếp)

[11] Xc. Joseph Ratzinger, *The Spirit of the Liturgy*, Ignatius Publisher, San Francisco 2000, pp. 47.

[12] Xc. *Ibid.*, pp. 43.

[13] Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, *Thông điệp Dives In Misericordia (Thiên Chúa Giàu Lòng Thương Xót)*, Ngày 30-11-1980, số 8.

[14] Xc. Công Đồng Vatican II, *Hiến chế Sacrosanctum Concilium*, số 47.

[15] Xc. Joseph Ratzinger, *Gott ist uns nah*, Sankt Ulrich Publisher, Augsburg 2001, pp.80.

[16] Xc. *Ibid.*, pp. 82.

[17] Công Đồng Vatican II, *Hiến chế Sacrosanctum Concilium*, số 2.

[18] Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, *Thông điệp Dives In Misericordia (Thiên Chúa Giàu Lòng Thương Xót)*, Ngày 30-11-1980, số 7.

HOA QUẢ CHÚA THÁNH THẦN

Gioan Long Vân, giáo xứ Nhân Hòa

Trên đường về chạy xe song song với tôi, em hớn hở chia sẻ: "Cảm nhận của em thật là vui khi lần đầu tiên theo các anh chị đi từ thiện ban đêm trao quà cho những người sống lang thang vỉa hè". Nét mặt đang tươi vui của em chợt chùng xuống, cặp mắt gờn gợn chút ưu tư. Em nói: "Em thật cảm động ngậm ngùi khi nhìn thấy những con người khốn khổ như thế. Và cảm thấy mình thật hạnh phúc khi được Chúa thương xót cho mẹ con em vượt qua số phận hẩm hiu".

Đêm đó em đáp lại lời mời của tôi tham gia chuyến đi từ thiện "Cho Đi Là Còn Mãi" lần thứ 42 của Nhóm Bảo Vệ Sự Sống: Lòng Chúa Xót Thương (BVSS: LCXT). Cùng với khoảng 100 thanh niên nam nữ trong độ tuổi 40, chia thành 7 team-theo cách gọi của nhóm-đi xe máy, chở các thùng và bao bị đựng thức ăn uống trao tặng những người đang lây lất kiếm sống hoặc đang dật dờ nằm ngủ trên các vỉa hè đường phố Sài Gòn.

Em nhập vào team của tôi, có mặt tại khuôn viên nhà thờ giáo xứ Tân Hương lúc 10 giờ đêm. Cùng mọi người đọc kinh cầu nguyện trước tượng đài Thánh Tâm Chúa Giêsu và lên đường theo lộ trình hướng ra bến xe Miền Đông. Tôi nhận ra em không có chút bỡ ngỡ, rụt rè khi lần đầu tiên tham gia với nhóm mà lanh lẹ, len lỏi, lên xuống xe, gặp gỡ, hỏi han và trao quà cho những mảnh đời bất hạnh.

Tôi chợt cảm nhận thần khí Chúa Thánh Linh đang ngự trị thúc đẩy lòng bác ái nhiệt thành của em đến với những phận người hẩm hiu đang phải sống bên lề xã hội. Đêm nay, em trở thành một trong

"Những bông hoa nhân ái	Cho phố phường rực cháy
Dập dìu giữa màn đêm	Tình đồng loại vô biên".

Em lãnh nhận hoa quả Chúa Thánh Thần. Cách đây chỉ mới một năm em chịu bí tích Thánh tẩy và Thêm sức. Gia nhập Hội thánh Công giáo, trở thành Kitô hữu, không phải theo hình thức bên ngoài như một tân tòng "đạo theo" cho có lệ. Em là người Công giáo đích

thực, tham gia Cộng Đoàn Lòng Chúa Thương Xót, hội Legio Mariae và nhóm Thánh Kinh Cầu Nguyện của giáo xứ. Sốt sắng tham dự các buổi tĩnh tâm cầu nguyện, hăng say đi tông đồ bác ái, đặc biệt thường thăm viếng các gia đình Công giáo rối hoặc khô khan.

Hơn 12 giờ đêm, gần đến ngã ba đường trước khi chào tạm biệt, em gởi gắm thêm chút tâm sự: "Chồng em mất đã 13 năm rồi. Hai đứa con trai em đã khôn lớn tự lập được rồi. Em giờ tương đối rảnh rỗi, khi nào có chương trình từ thiện gì mới, rủ em đi với!". Tôi "Ôkê".

Mới đây tôi nhắn tin mời em tham gia chương trình "Vì Những Mảnh Đời Bất Hạnh" của Nhóm BVSS: LCXT, đi thăm và ủy lạo quà cho 18 gia đình túng quẫn bất kể tôn giáo, trong địa bàn giáo hạt Tân Sơn Nhì. Em nhắn trả lời lấy làm tiếc vì bận tham dự 10 ngày tĩnh tâm "Đón Chúa Thánh Thần" cùng với nhóm Thánh Kinh Cầu Nguyện của giáo xứ, kết hợp với các giáo xứ khác trong tổng giáo phận Sài Gòn.

Nhìn thấy những hình ảnh và những câu thơ tôi đưa lên Facebook:

"Lạy Thánh Tâm Chúa dủ lòng xót thương
Che chở cưu mang mảnh đời bất hạnh
Vật vã mưu sinh xó chợ đầu đường
Khất thực ngày đêm dãi dầu mưa nắng".

Em bình luận: "Thấy vui quá anh Long Vân ơi! Nhưng em bận tĩnh tâm. Hẹn lần sau nhé!".

Em đang tĩnh tâm đón nhận Chúa Thánh Thần. Tôi mới đi dự lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống về. Cầu nguyện cho em, cho tôi, cho các anh chị Nhóm Bảo Vệ Sự Sống: Lòng Chúa Xót Thương và cho mọi tín hữu được các ơn Chúa Thánh Thần và được trao ban các hoa quả Chúa Thánh Thần trong cuộc sống đạo và trên các bước đường tông đồ bác ái. Hẹn gặp em trong chương trình "Cho Đi Là Còn Mãi" lần thứ 43 vào cuối tháng này.

"Bông hoa nhân ái cho đi
Là còn mãi mãi xá chi nhọc nhằn
Những mong người bớt lầm than
Những mong có Chúa Thánh Thần đỡ nâng".

TẢN MẠN CHUYỆN NHÀ ĐẠO

LM Ernest Nguyễn Văn Hưởng

Ngày 10/6 vừa qua, Đức Giám mục Gioan Đỗ Văn Ngân, Chủ tịch Ủy ban Giáo lý Đức tin và Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam, đã công bố một văn kiện quan trọng liên quan đến đức tin: "THƯ GỬI CỘNG ĐỒNG DÂN CHÚA VỀ MỘT SỐ LƯU Ý TRONG ĐỜI SỐNG ĐỨC TIN".

Ngay trong tựa đề, bức thư cho thấy vai trò đặc biệt của các Giám mục là bảo vệ đức tin; "Nay, với trách nhiệm mục tử, chúng tôi gửi thư này đến anh chị em, để đồng hành và giúp anh chị em sống đức tin một cách đúng đắn theo giáo huấn của Hội Thánh".

Trong thư cũng nói lên nguy cơ của cuộc sống kitô hữu công giáo liên quan đến đức tin: "Tuy nhiên, chúng tôi cũng thấy hiện nay đang tồn tại và có chiều hướng gia tăng những hiện tượng và những ***cách thực hành đạo đức*** không xứng hợp, cụ thể là: tin dị đoan, ma thuật, bói toán; ***phổ biến những tư tưởng lệch lạc*** như Sứ điệp từ trời, Lòng Mẹ thương xót...; ***lạm dụng một số cử hành đạo đức của Hội Thánh*** như Lòng Chúa thương xót, đặc sủng chữa lành bệnh nhân, đặt tay cầu nguyện...".

Như thế các Đức Giám mục Việt Nam cho thấy những nguy cơ cho đức tin của cộng đồng dân Chúa tại Việt Nam: trong thực hành đạo đức, trong tư tưởng lệch lạc và trong lạm dụng một số cử hành đạo đức của Hội Thánh. Điểm cuối "lạm dụng" này xem ra lại quan trọng. Thí dụ người ta tôn sùng Đức Mẹ (Giáo hội khuyến khích), đi hành hương chỗ nào có Đức Mẹ cũng đi, ảnh tượng thì chỉ có ảnh tượng Đức Mẹ và coi ảnh tượng Đức Mẹ như là chính Đức Mẹ. Nguy cơ lớn là Đức mẹ như là Chúa đối với người đó. Chúa Giêsu có vai trò mờ nhạt trong đời sống của họ.

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

MARIA MAĐALÊNA, BÀ LÀ AI ?

Mary Ann Getty

Lm. Phaolô Nguyễn Minh Chính chuyển ngữ

Maria Mađalêna có một ảnh hưởng bền bỉ lâu dài, gợi hứng cho nhiều nghệ sĩ, tội nhân lẫn các thánh và cả những môn đệ của Đức Kitô qua nhiều thời đại. Tiếng tăm này không thể dễ dàng giải thích dựa vào các thông tin về bà trong Kinh Thánh. Điều Tân Ước nói về bà thật ít ỏi và gây thất vọng, đơn giản chỉ gọi bà là Maria Mađalêna hay Maria thành Magđala, nhưng có một chi tiết nhỏ thật có ý nghĩa và thách đố. Cả bốn Tin Mừng đều khẳng định bà là môn đệ gương mẫu cho mọi thời đại.

Maria Mađalêna, phác họa của Leonardo da Vinci

Có điều gì đó bí ẩn và hấp dẫn về người phụ nữ này trong các Tin Mừng. Một người phụ nữ mà tên riêng không đi kèm với tên một người đàn ông nào khác ngay trong Tân Ước thì đó là điều thật có ý nghĩa. Khi xếp bà riêng ra thì hoặc bà là một nhân vật ngoại thường hoặc có vấn đề gì ở đây. Có lẽ chính vì thế mà óc tưởng tượng bình dân đã "điền vào chỗ trống" và gán ghép bà với những phụ nữ khác trong Tân Ước, tạo nên một khối tù mù. Trước khi xem các Tin Mừng nói gì thì chúng ta hãy xem thử những gì mà các Tin Mừng không hề nói.

Bà không phải là ai

Thỉnh thoảng Maria Mađalêna bị đồng hóa cách sai lầm với người phụ nữ xức dầu thơm lên chân Chúa Giêsu. Sự đồng hóa này lại càng thêm phức tạp bởi vì người ta thường nhầm lẫn câu chuyện xức dầu với một người phụ nữ tội lỗi, một cô điếm. Và góp phần khiến vấn đề trở nên tệ hại hơn là hình ảnh của Maria Mađalêna và

một người phụ nữ bị cáo buộc ngoại tình trong Tin Mừng Thánh Gioan lại nhập nhằng với nhau.

Trong câu chuyện Khổ Nạn, dầu mục đích sử dụng câu chuyện khác nhau, cả bốn Tin Mừng đều nói về một phụ nữ xức dầu thơm chân Chúa Giêsu (Mc 14, 3-9; Mt 26, 6-13), Thánh Marcô và Matthêu đưa trình thuật nói về một phụ nữ vô danh xức dầu cho Chúa Giêsu, có ý nói về cuộc mai táng của Ngài. Lúc ấy Chúa Giêsu đang ở nhà của ông Simon người phung hủi, ở Bêthania gần Giêrusalem. Thánh Gioan cũng thuật lại câu chuyện xức dầu chân Chúa Giêsu không lâu trước cái chết của Ngài, xác định người phụ nữ là Maria thành Bêthania, bà làm thế để tỏ lòng biết ơn Chúa Giêsu đã làm cho em bà là Lazarô sống lại. Maria là một tên gọi rất thông dụng và có lẽ chính vì thế mà hai bà tên Maria đã bị hòa lẫn vào nhau trong truyền thống Kitô giáo sau đó.

Thánh Luca kể về một phụ nữ vô danh đã xức dầu chân Chúa Giêsu khi Ngài đang ngồi bàn ăn trong khi đang thực hiện sứ vụ (Lc 7, 36-50) chứ không phải lúc cuối đời. Lúc ấy Chúa Giêsu đang dùng bữa tối tại nhà ông Simon người Pharisiêu. Có lẽ Maria Mađalêna đã bị nhầm lẫn với người phụ nữ này bởi vì Maria Mađalêna lần đầu tiên được gọi đích danh trong câu chuyện tiếp liền ngay sau trình thuật xức dầu của Thánh Luca (Lc 8, 2). Góp phần để tạo thêm nhầm lẫn là người phụ nữ này đôi khi được miêu tả là người tội lỗi công khai (một cái tên thanh tao để gọi nghề làm điếm), người đã đổ nước mắt vì thống hối và hành động vì lòng hối hận. Thế nhưng người phụ nữ xức dầu chân Chúa Giêsu là một phụ nữ vô danh trong Tin Mừng Thánh Luca, và nếu bà được ghi nhớ chỉ vì "tội lỗi" của mình hơn là tình yêu đưa dẫn đến hành động xức dầu chân Chúa, thì điều đó vừa trái với ý nghĩa của dụ ngôn mà Chúa Giêsu vừa mới nói đến trong dịp này lại vừa không phải là mục đích của Thánh Luca khi kể lại câu chuyện.

Vấn đề càng thêm phức tạp khi có một vài thủ bản Tin Mừng Thánh Gioan (7, 53 – 8, 11) nói về người phụ nữ bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình và gán ghép chị này với Maria Mađalêna. Một truyền thống lâu đời trong văn chương và nghệ thuật Kitô giáo đã vẽ nên một Maria Mađalêna là người tội lỗi ăn năn, sau khi gặp được Chúa Giêsu thì bà đã trải hết phần đời còn lại để khóc than tội

lỗi mình. Thế nhưng các Tin Mừng không hề gán ghép Maria Mađalêna với người phụ nữ tội lỗi, hoặc tệ hơn nữa là một cô điếm.

Các Tin Mừng nói gì

Trong các Tin Mừng Matthêu, Marcô và Luca, bà được gọi là Maria Mađalêna hay "Maria Magđala" (xem Mt 27, 56.61; 28, 1; Mc 15, 40.47; 16, 1, 9; Lc 8, 2; 24, 10). Thánh Gioan gọi bà là "Maria thành Magđala", một thành phố vô danh trong Kinh Thánh (xem Ga 19, 25; 20, 1.18). Vài người cho rằng đó là thành phố Magađan (xem Mt 15, 39; Mc 8, 10), một thành phố nằm bên bờ Tây của Biển hồ Galilê, giữa Tiberia và Capharnaum.

Maria thành Magđala được ghép với một địa danh chứ không phải với tên của bất kỳ người đàn ông nào bên cạnh Chúa Giêsu. Trong thế giới Tân Ước, người phụ nữ thường gắn liền với chồng, cha, con trai hoặc anh em của họ. Như vậy, người phụ nữ vô danh đã theo Chúa Giêsu và hiện diện dưới thập giá đơn giản chỉ được gọi là *"bà mẹ của các con trai ông Zêbêđê".* Tên gọi Zêbêđê xuất hiện ở đây không phải vì ông hiện diện dưới chân thập giá cùng với vợ con ông, những người đã theo Chúa Giêsu từ Galilê cho đến Giêrusalem. Song chính ông được nêu tên chứ không phải bà vợ đầy lòng tin của ông.

Maria thành Nazareth, Maria và Martha thành Bêthania được gắn liền với thành phố quê hương của họ nhưng đồng thời cũng được gắn liền với người đàn ông: Maria với Giuse, Maria và Martha với Lazarô. Còn Maria Mađalêna chính là môn đệ và tông đồ của Chúa Giêsu. Không có hàng chữ nào nói lên vai trò này của bà trong Tân Ước. Đúng ra, các Tin Mừng chỉ phác họa Chúa Giêsu là người thâu nhận "những người học việc" ("môn đệ"). Sau thời gian học tập với vị Tôn Sư, các môn đệ này được "sai đi" (ý nghĩa của từ "tông đồ") để rao giảng và hành động với thẩm quyền của Chúa Giêsu. Từ các Tin Mừng, chúng ta biết rằng các môn đệ được kêu gọi. Chúa Giêsu dạy các môn đệ rằng họ phải làm nhân chứng, tiếp tục sứ mệnh mà Chúa Giêsu đã khởi đầu. Các môn đệ được đòi hỏi phải theo Chúa Giêsu và kiên trì cho đến chết. Họ đã tin và rao giảng sự phục sinh.

(Còn tiếp 1 kỳ)

PHÒNG MẠCH MIỄN PHÍ

ẢNH HƯỞNG CỦA NẮNG TRÊN CƠ THỂ

Nắng là ánh sáng mang thêm sức nóng của mặt trời trực tiếp chiếu xuống. Bình thường thì nắng bức tăng dần từ sáng tới cao độ là trưa, rồi giảm dần tới chiều và ban đêm.

Nhiệt độ trong không khí thường thấp hơn sức nóng mà ta cảm thấy vì ảnh hưởng của độ ẩm tương đối. Độ ẩm không khí càng cao ta càng cảm thấy nóng khó chịu hơn.

Cơ quan khí tượng đã lập ra một biểu đồ sức nóng (Heat Index Chart) trên đó có ghi nhiệt độ không khí và độ ẩm tương đối. Giao điểm đường nối của hai số này là nhiệt độ thực cảm thấy (Heat Index).

Thí dụ nhiệt độ đo trong không khí là 90 F, độ ẩm 80 thì sức nóng thật sự cảm thấy cao hơn, 113 độ F. Khi Heat Index dưới 90 độ F thì cơ thể còn chịu đựng được chứ lên trên 100 độ thì nhiều tai nạn do hơi nóng sẽ dễ dàng xảy ra.

Khi ta sống trong không gian quá nóng thì cơ thể sẽ có một số phản ứng để làm bớt nóng. Đó là:

Mạch máu giãn nở, máu dồn nhiều tới da khiến nhiệt phân tán đi. Các hạch mồ hôi hoạt động mạnh, mồ hôi tiết ra nhiều, bốc hơi làm giảm nhiệt trong cơ thể.

Khi nhiệt độ thay đổi mà các cơ chế trên không điều hòa thích nghi được hoặc khi có những nguy cơ tăng, giảm nhiệt khác thì một số bệnh liên quan tới sức nóng sẽ xảy ra. Các nguy cơ này có thể là:

* Yếu tố gây tăng nhiệt trong cơ thể gồm có: sự vận động của bắp thịt, lên kinh phong, nóng sốt do nhiễm trùng, vật vã cơ thể khi người ghiền thiếu nhớ cần sa bạch phiến hoặc do tác dụng của thuốc tâm thần.

* Yếu tố đưa đến suy yếu sự thoát nhiệt: tuổi cao, người quá mập mỡ giữ nhiệt, khô nước trong người, mặc quần áo bó sát, khi có bệnh tim, bệnh ngoài da hay do tác dụng của thuốc chữa bệnh tim, thuốc thông tiểu tiện.

Các bệnh do nắng gắt gây ra

Các tai nạn này thường xảy ra vào mùa hè khi khí trời vừa nóng vừa ẩm. Lý do là sự ẩm thấp của không khí trì hoãn bốc hơi trên da.

Người già và em bé thường hay bị hơn tuổi khác vì sức đề kháng với bệnh kém hữu hiệu. Riêng nữ giới dường như ít gặp rủi ro này hơn nam giới vì quý bà quý cô hiểu rõ khả năng chịu đựng cho nên sớm tránh né trước khi lâm nguy.

Tia nắng có thể xuyên qua lớp da không quần áo làm tổn thương cho các phân tử DNA, nhiễm thể của tế bào da. Tia cực tím của nắng gắt vào mùa Hè dễ làm da tổn thương, đưa tới mau già, ung thư da.

Sau đây là một số bệnh do nắng gắt gây ra:

1. Ban đỏ da: Phơi lâu trong nắng, da sẽ mần đỏ, ngứa. Tuyến mồ hôi bị tắc, nở to, bể vỡ tạo ra những mụn nước nhỏ trên da. Tiếp tục phơi nắng lâu hơn thì da sẽ bị viêm, đôi khi nhiễm độc.

Để tránh khó chịu này, cần mặc quần áo rộng che cả thân hình, tránh nắng quá độ.

Khi đã nổi ban, thoa và uống thuốc chống dị ứng như Bénadryl hoặc bôi kem Caladryl. Trước đó, nên chườm khăn lạnh trên da để giảm ngứa rát.

2. Chuột rút: Trường hợp này xảy ra ngay sau khi hoạt động mạnh dưới trời nắng, đổ mồ hôi nhiều mà lại không uống nước có đủ chất muối để thay thế. Các bắp thịt lớn, như ở bắp chân, ở bụng sẽ co rút gây ra đau nhức mà ta gọi là chuột rút (Cramp).

Để tránh chuột rút, cần uống nước có pha muối sodium trong thời gian vận động.

Không nên dùng muối viên vì muối làm sót bao tử đồng thời nước vẫn chưa được thay thế.

3. Ngất xỉu: Hơi nóng có thể làm ngất xỉu vì mạch máu ngoại vi giãn nở, giảm lượng máu trở lại tim và lên não bộ đồng thời đổ mồ hôi nhiều đưa đến thiếu nước.

Để tránh rủi ro này, không nên phơi nắng quá lâu. Khi cảm thấy có thể bị xỉu thì di chuyển ngay vào chỗ có bóng mát và nhớ uống nhiều nước.

4. Kiệt sức: Nhiều nhà chuyên môn tin tưởng rằng kiệt sức sẽ đưa tới trúng cảm nhiệt (Heat stroke).

Người bị kiệt sức không có dấu hiệu thần kinh nhưng bị nhức đầu, chóng mặt, ói mửa, mệt mỏi, đau nhức các bắp thịt. Hơi nóng làm cơ thể mất nước, thiếu muối vì đổ mồ hôi quá nhiều.

Lực sĩ vận động cật lực, người lao động chân tay quá sức trong môi trường nóng bức mà lại không uống đầy đủ nước là hay bị kiệt sức vì nóng.

Ngoài ra, quý lão niên đang dùng thuốc lợi tiểu để trị cao huyết áp cũng thường hay bị rắc rối này.

Để tránh kiệt sức vì nắng, nên uống nhiều nước có muối và rời khỏi nơi nắng gắt ngay.

5. Trúng cảm nhiệt: Đây là một cấp cứu sinh tử, bệnh nhân cần được điều trị tức thì tại bệnh viện với các phương tiện hữu hiệu. Nếu chậm trễ, nạn nhân có thể bị thiệt mạng.

Trúng nhiệt (heat stroke) xảy ra khi cơ thể tiếp cận với sức nóng quá lâu mà bộ phận điều hòa thân nhiệt bị tràn ngập, không cáng đáng, thích nghi được với sức nóng.

Sau đây là một số yếu tố làm gia tăng nguy cơ trúng nhiệt:

a- Người cao tuổi, người đang bệnh hoạn suy nhược, người mập béo hoặc khi sống tĩnh tại trong căn phòng hầm hơi, nóng ẩm.

b-Trẻ em trúng cảm nhiệt khi ngồi trong xe đợi cha mẹ dưới ánh nắng gay gắt.

c- Khi ở trong nắng mà uống nhiều rượu, có bệnh tim, bị khử nước (dehydrated).

d- Khi đang dùng một vài dược phẩm như thuốc chống dị ứng, thuốc chữa bệnh tâm thần, thuốc ngủ.

Dấu hiệu đầu tiên là bệnh nhân đổ mồ hôi rất nhiều (rồi một lúc sau lại ngưng), nhiệt độ tăng cao có khi tới 41^0C, da nóng và khô, khó thở, tim đập nhanh, huyết áp giảm, tính tình cáu kỉnh, gây gỗ, có ảo giác nghe nhìn các sự việc không có thật. Trường hợp nặng có thể đưa đến tổn thương não bộ, kinh phong, liệt bán thân, hôn mê, đôi khi chết.

Trong khi chờ đợi xe cấp cứu đưa đi bệnh viện, việc quan trọng tức thì là phải làm hạ nhiệt độ trong người nạn nhân:

a- Di chuyển họ vào nằm ở chỗ mát râm, cắt bỏ quần áo để máu huyết lưu thông và cơ thể thoáng thoát.

b- Dội hay phủ khăn thấm nước lạnh lên cơ thể.

c- Hướng gió quạt vào người nạn nhân, nhất là nơi máu lưu thông nhiều như nách, háng, cổ, để phân tán hơi nóng.

d- Nhiều chuyên viên khuyên không nên cho nạn nhân uống nước vào lúc này.

e- Không nên cho uống thuốc hạ nhiệt như Tylenol, Aspirin vì thuốc có thể gây thêm tổn thương cho lá gan.

Phòng bệnh hơn chữa bệnh: Kinh nghiệm thường khuyên phòng bệnh hơn chữa bệnh. Các rắc rối vì hơi nóng thường hay tái phát cho nên phòng ngừa lại càng quan trong hơn.

Sau đây là một số dự phòng:

1. Nếu biết là sẽ phải làm việc dưới nắng gắt thì trước đó vài ngày tiếp xúc dần dần với nắng để cơ thể quen đi.

2. Không nên cố gắng quá sức mình khi làm việc trong trời nắng. Khi cảm thấy có triệu chứng rắc rối, ngưng công việc ngay và tránh vào chỗ bóng mát nghỉ ít phút cho khỏe.

3. Uống nhiều nước pha muối trong khi ở ngoài nắng;

4. Tránh nhiều cà phê, rượu vì những thứ này làm đi tiểu tiện nhiều khiến cơ thể mất nước;

5. Mặc quần áo rộng rãi thoải mái, vải xốp, màu lạt để tránh giữ nhiệt và để thấm mồ hôi.

Vải ka ki màu xanh lợt là tốt vì nó phân tán chứ không hút sức nóng.

Tránh vải làm bằng hợp chất như nylon, polyester.

Mỗi khi áo ướt sũng mồ hôi thì thay áo khô ngay.

6. Đầu đội nón rộng vành, mắt mang kính râm.

7. Bôi kem chống nắng có độ bảo vệ cao (SPF 20 tới 30). Độ SPF càng cao, sự bảo vệ da càng lâu.

8. Du di thời khóa biểu làm việc, nhiều giờ vào buổi sáng và xế chiều; trưa nghỉ ngơi vài giờ vừa tránh nắng vừa dưỡng sức.

9- Không để trẻ em đợi trong xe dưới trời nắng dù đã xuống kính xe vì nhiệt độ trong xe có thể lên tới 65^0C (150^0F)

10. Tránh tập luyện cơ thể giữa buổi trưa vừa nóng vừa ẩm thấp.

Uống nhiều nước trước khi, trong khi và sau khi tập, chứ đừng đợi tới khi khát mới uống.

Khi đang bị nóng sốt, không tập luyện vì nhiệt độ sinh ra do sự vận động cơ bắp sẽ tăng nhiệt độ trong cơ thể.

11. Làm việc dưới nắng bức, lâu lâu nên nghỉ tay, vào bóng râm thư giãn một lúc, "uống ly chanh đường" uống ly nước lạnh cho "phẻ" mát rồi hãy tiếp tục.

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức, M.D.

Mục lục

✞ Lá Thư Linh Hướng tháng 07/2019

♦ Thư gửi cộng đồng dân Chúa 02

✞ Sống Lời Chúa 06

✞ UBPT giải thích quy định về giảng lễ, đặt tay… 14

✞ **Học Hỏi Linh Đạo**

♦ Tìm hiểu TC Dung Nhan Lòng Xót Thương (B41) 19

✞ Tin tức & Sinh hoạt

♦ Tin CĐ LCTX TGP Sài Gòn 22

♦ Tin HH LCTX GP Xuân Lộc 24

✞ DIỄN ĐÀN:

♦ Viết báo với người Công giáo hôm nay 28

♦ Muốn theo Chúa, cần có điều kiện gì? 31

♦ Vấn đề bạo lực trong giới trẻ 34

♦ Khi người có tội biện minh 40

♦ Thời gian và LTX của Chúa (tt và hết) 43

♦ Xứ lạ 47

♦ LTX của Thiên Chúa được biểu tỏ trong phụng vụ (tt) 51

♦ Hoa quả Chúa Thánh Thần 54

✞ Tản mạn chuyện nhà đạo: 56

✞ Giải đáp thắc mắc:

♦ Maria Mađalêna, bà là ai? 57

✞ Phòng mạch miễn phí:

♦ Ảnh hưởng của nắng trên cơ thể 60